



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026
MẪU GIÁO BÉ 3-4 TUỔI
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN A

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Tháng thực hiện									Đánh giá cuối độ tuổi	Nội dung – Hoạt động giáo dục
			9	10	11	12	1	2	3	4	5		
I. Giáo dục phát triển thể chất													
a) Phát triển vận động													
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp													
1	MT1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: Hô hấp: - Thổi bóng bay - Thổi nơ bay - Gà gáy - Gửi hoa - Tiếng còi tàu Tay: - Đưa 2 tay ra phía trước, đưa lên cao. - 2 tay lần lượt đưa lên cao rồi hạ xuống. - Đưa 2 tay lên cao, rồi đưa sang ngang

													- 2 tay đưa ra phía trước, đưa ra sau - 2 tay đưa sang ngang, đưa tay chéo trước ngực. - Bụng - lườn: - Đưa tay lên cao, hạ xuống chạm và mũi chân. - Đưa tay ra phía trước, quay sang 2 bên. - Đưa tay lên cao, nghiêng người trái, nghiêng phải - 2 tay chống hông, quay người sang 2 bên - 1 tay chống hông, 1 tay đưa lên và nghiêng người sang 2 bên. - Chân: - 2 tay sang ngang kiễng chân,tay đưa về phía trước khụy gối. - Giậm chân tại chỗ hô 1-2;1-2 - 2 tay chống hông bước từng chân khụy gối - Đứng lên ngồi xuống - 2 tay sang ngang,tay đưa về phía trước,từng chân đưa về phía trước - Bật: - Bật về phía trước - Bật tại chỗ. - Bật chụm tách chân.
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động													

2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) - Đi kiềng gót liên tục 3m.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Hoạt động học: + Tung bóng cho cô. + *Tung bóng lên cao bằng hai tay. + Tung, bắt bóng với cô bằng 2 tay (xa 2,5m)
3	MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.				✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	+ Đập - bắt bóng bằng 2 tay tại chỗ (đường kính bóng 18cm). + Lăn bóng theo đường dích dắc. + Ném xa bằng 1 tay + Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay (xa 1,5m) + Ném trúng đích đứng bằng 1 tay (xa 1,5m x cao 1m)
4	MT4	2.3. Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). - Tự đập - bắt bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)				✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	+ Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, dọc. + Bài tập tổng hợp: Bò trong đường hẹp – Ném xa - Chạy nhanh 15m + Bài tập tổng hợp: Tung bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 2,5 m).
5	MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.					✓	☆	✓	✓	✓	☆	-Tự đập - bắt bóng tại chỗ. + Bài tập tổng hợp: Chạy đổi hướng theo vật chuẩn- Ném trúng đích. _ Vận động - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). - Tung và bắt bóng với cô bằng 2 tay

												- Tự đập - bắt bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm) Tháng 9,10,11,12,1,2,3 Vận động: - Hoạt động học: + Đi kiềng gót liên tục (3 m) + Đi ngang bước dồn. + Bài tập tổng hợp: Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m); + Đi kiềng gót liên tục 3m + Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Đi thẳng bằng trên ghế. - Đi thẳng bằng trên ghế mang vật trên tay. - Đi kiềng gót liên tục 3m. - Bò chui qua cổng. - Bò chui qua cổng mang cát trên lưng. - Bật liên tục tại chỗ. - Bò theo hướng thẳng - Trườn về phía trước - Đi thay đổi hướng theo đường đích đặt. - Chạy liên tục trong đường đích đặt (3-4 điểm đích đặt) không chệch ra ngoài. - Bài tập tổng hợp: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Bài tập tổng hợp: Trườn về phía trước - Đi trong đường hẹp mang vật trên tay. Tháng 12,1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: Hoạt động học: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô. - Đi thay đổi hướng theo đường zic zắc. - Bật về phía trước. - Bật về phía trước có mang vật trên tay. - Chạy thay đổi hướng trong đường zic zắc. - Chạy nhanh 10m. - Chạy nhanh 10m có chướng ngại vật. - Bật ô. - Đi chạy theo đường zic zắc. - Bò theo đường zic zắc. - Bắt chước dáng đi của các con vật - Bò bằng bàn tay, bàn chân Tháng 1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: Hoạt động khác: + TC dân gian: Nu na nu nống; Kéo co; Bắt cua bỏ giỏ; Bịt mắt đánh
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													trống; Bịt mắt bắt dê; Chi chi chành chành; Mèo đuổi chuột.. + TC vận động: Chuyền bóng; Chuyền quả; Mèo và chim sẻ; Mèo đuổi chuột; Bóng tròn to; Quạt bóng; Đội nào nhanh nhất; Ném bóng vào rổ; Bắt bướm; Đi theo tín hiệu đèn; cướp cờ; Đoàn tàu hỏa; + + Tập làm chú bộ đội; Hái quả; Phi ngựa; Mèo và chim sẻ; Chim và ô tô; Trời nắng trời mưa; Bắt bướm; Chuyền bóng; Bánh xe ; Bắt chước tạo dáng; Đội nào giỏi nhất; Ai giỏi ai khéo; người tài xế giỏi; Cáo và thỏ... + TC dân gian: Nu na nu nống; Kéo cò; Bắt cua bỏ giỏ; Bịt mắt đánh trống; Bịt mắt bắt dê; Chi chi chành chành; Mèo đuổi chuột Vận động: Hoạt động học: + Bò trong đường hẹp (3m x0,4m) + Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m + Bò theo đường dích dắc (STEAM) + Bò chui qua cổng. + Trườn về phía trước. + Bước lên, bật xuống bụi cao (cao 30cm) + Bật tại chỗ. +Bật liên tục qua 5 ô (STEAM)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Bật tiến về phía trước + Bật xa 20- 25 cm + Nhảy qua suối nhỏ. + Chạy liên tục 15m theo hướng thẳng. + Bài tập tổng hợp: Bò theo đường đích dắc- Bật tiến về phía trước + Bài tập tổng hợp: Bò chui qua cổng, chạy liên tục theo đường đích dắc, ném bóng vào rổ. + Bài tập tổng hợp: Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). + Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m)
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt													
6	MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.		✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	Tháng 10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: * Hoạt động khác: - xoay tròn cổ tay - Đan tết - Gập, đan ngón tay vào nhau quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay - Lắp ráp. - Vẽ hình tròn như hình con gà - Cắt theo đường thẳng - Xếp chồng 8 - 10 khối theo mẫu - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, . Cởi giày, đi giày.đóng mở đai ra.
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.			☆	✓	✓	✓	✓	✓		☆	

																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																</
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

													+ Phối hợp với phụ huynh tổ chức “Ngày hội ẩm thực” trong dịp Tết cổ truyền, ngày Hội gia đình. + Tổ chức cho trẻ làm bánh trưng trong ngày “Tết nguyên đán”, làm bánh trôi ngày ‘Tết Hàn thực’.. Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Nói được tên các món ăn trong bữa ăn hàng ngày. - Nói được ích lợi của loại thức ăn đó: Cung cấp được chất gì, có lợi như thế nào đối với cơ thể. - Trò chuyện nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. - Trò chuyện về các loại thực phẩm chế biến món ăn. Khi nhìn thấy vật thật, tranh ảnh thịt cá, rau, quả: - Trẻ nói được tên của một số thực phẩm quen thuộc được chế biến từ thực phẩm đó. - Trẻ biết được ích lợi của các thực phẩm đó. - Chơi lô tô phân loại các loại thực phẩm. Trò chuyện về một số thực phẩm quen thuộc trong các bữa ăn hàng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												ngày của trẻ, ích lợi của việc ăn các món ăn hàng ngày và luyện tập sức khỏe. - Vẽ, dán các món ăn, tô màu các món ăn, nặn: bánh mì, quả chuối... - Lập bảng phân biệt các nhóm thực phẩm chất đạm, vitamin và khoáng chất, - Xem tranh ảnh trò chuyện về các món ăn và gọi tên các món ăn đó. - Làm sách về các món ăn. - TC: Ai nói nhanh, bé gọi tên đúng, bé thích ăn gì? xây dựng thực đơn cho bé, Người nội trợ giỏi, Chuyên thực phẩm về kho; Bé cần ăn những gì? Tháng 9,10,11,12,1,2 Hoạt động chơi: + Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc +Nhớ tên các món ăn hàng ngày ở lớp khi cô giáo giới thiệu món ăn Khám phá: hoạt động khác - Trò chuyện về các loại thực phẩm chế biến món ăn. Khi nhìn thấy vật thật, tranh ảnh thịt cá, rau, quả: - Trẻ nói được tên của một số thực phẩm quen thuộc được chế biến từ thực phẩm đó.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Trò chuyện nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. + Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ chất - Bé ăn gì cho răng khỏe? - Bé ăn gì cho mắt sáng? - Chọn thức ăn có lợi cho sức khỏe. - Xem video về các loại thực phẩm quen thuộc và các món ăn hàng ngày - * Xem clip về giờ ăn của bé. + Bé tập làm nội chợ ở hoạt động góc - Làm bác bán hàng bán các loại thực phẩm khác nhau + Đi thăm vườn rau ở trường _ Thăm quan nhà bếp, xem cô nuôi chế biến thực phẩm + Hát : Mời bạn ăn - Thơ : Ăn quả - Nghe kể chuyện: Thức ăn nói gì? - Trò chơi: Chọn món ăn bé thích; Bé tập làm nội chợ ; Đố bạn biết ; Đầu bếp tài ba ; Bé thích ăn gì ..
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt													
11	MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆ Tháng 9,10,11,12,1,2 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:

		miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo...											Trẻ biết cách xúc cơm, cách bê bát, cất bát(Mức độ 1)
12	MT12	2.2. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	Rèn cho trẻ thói quen tự xúc ăn và cất bát thìa sau ăn Rèn cho trẻ thói quen tự rót uống nước Rèn cho trẻ thói quen tự lấy lau miệng, tay sau ăn Rèn kỹ năng tự lấy nước muối xúc miệng sau ăn và sau ngủ dậy Rèn kỹ năng đi bê cơm về chia cho các bạn cùng bàn Rèn cho trẻ thói quen biết chia thìa cho các bạn cùng nhóm bàn Rèn cho trẻ thói quen tự giác vệ sinh bàn sau khi ăn xong Rèn kỹ năng tự lấy giác lấy cơm khi có nhu cầu ăn thêm Tháng 10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Trẻ biết bát, đĩa, thìa là đồ dùng để ăn. + Biết khi ăn tay trái giữ bát, tay phải cầm thìa. * HĐ dạy kỹ năng : + Cầm bát, thìa, xúc cơm đúng cách. + Cách cầm dao, kéo, cách sử dụng kéo cắt đường thẳng

												+ Cách cởi, mặc áo, gấp quần áo, cách gấp khăn, cách cài khuy áo, cách kéo khóa áo. + Cách chuyển hạt bằng thìa + Chuyển nước bằng mút + Tập quét rác trên khay bằng bộ học cụ + Đi giày, dép quai hậu bằng rập dĩnh. + Chuyển hạt bằng thìa nhỏ. + Cách cài khuy nhỏ. + Lau chùi nước. + Rót nước bằng bình xú có vòi (rót ra bát). + Cách đóng mở khuy áo bằng bộ học cụ. + Chuyển nước bằng thìa. + Cách đóng mở đai nhựa bằng bộ học cụ. quần áo), Bé cần đồ dùng gì? - Trò chuyện, rèn các thói quen hành vi văn minh tốt trong ăn uống: khi ăn không nói chuyện, uống nước sau khi ăn, nhặt cơm rơi vãi vào đĩa... Tháng 3 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Trẻ biết cách xúc cơm, cách bê bát, cất bát(Mức độ 1)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												Rèn cho trẻ thói quen tự xúc ăn và cất bát thìa sau ăn Rèn cho trẻ thói quen tự rót uống nước Rèn cho trẻ thói quen tự lấy lau miệng, tay sau ăn Rèn kỹ năng tự lấy nước muối xúc miệng sau ăn và sau ngủ dậy Rèn kỹ năng đi bê cơm về chia cho các bạn cùng bàn Rèn cho trẻ thói quen biết chia thìa cho các bạn cùng nhóm bàn Rèn cho trẻ thói quen tự giác vệ sinh bàn sau khi ăn xong Rèn kỹ năng tự lấy giác lấy cơm khi có nhu cầu ăn thêm Tháng 4 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Trẻ biết cách xúc cơm, cách bê bát, cất bát(Mức độ 1) Rèn cho trẻ thói quen tự xúc ăn và cất bát thìa sau ăn Rèn cho trẻ thói quen tự rót uống nước Rèn cho trẻ thói quen tự lấy lau miệng, tay sau ăn Rèn kỹ năng tự lấy nước muối xúc miệng sau ăn và sau ngủ dậy
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												Rèn kỹ năng đi bê com về chia cho các bạn cùng bàn Rèn cho trẻ thói quen biết chia thìa cho các bạn cùng nhóm bàn Rèn cho trẻ thói quen tự giác vệ sinh bàn sau khi ăn xong Rèn kỹ năng tự lấy giác lấy com khi có nhu cầu ăn thêm Tháng 5 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Trẻ biết cách xúc com, cách bê bát, cất bát(Mức độ 1) Rèn cho trẻ thói quen tự xúc ăn và cất bát thìa sau ăn Rèn cho trẻ thói quen tự rót uống nước Rèn cho trẻ thói quen tự lấy lau miệng, tay sau ăn Rèn kỹ năng tự lấy nước muối xúc miệng sau ăn và sau ngủ dậy Rèn kỹ năng đi bê com về chia cho các bạn cùng bàn Rèn cho trẻ thói quen biết chia thìa cho các bạn cùng nhóm bàn Rèn cho trẻ thói quen tự giác vệ sinh bàn sau khi ăn xong Rèn kỹ năng tự lấy giác lấy com khi có nhu cầu ăn thêm
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe													
13	MT13	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...			✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: +Thực hành hành vi ăn uống văn minh. - Trò chuyện về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). * HĐ dạy kỹ năng: - Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống - Thực hành tổ chức giờ ăn, - Giáo dục trẻ mời Cô mời bạn trước khi ăn, ăn từ tốn, không đùa nghịch và không làm đổ vãi thức ăn. - Xem clip về các hành vi ăn uống văn minh lịch sự + Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định. + Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn uống. vệ sinh + Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.
14	MT14	3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.			✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	

													+ Nhận biết một số biểu hiện khi ốm + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh													
15	MT15	4.1. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.		☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1 Hoạt động khác: + Làm bài tập đánh giá: Nhận biết những nơi nơi nguy hiểm, không được chơi gần như: hồ, ao, suối, bể chứa nước, bể vôi, giếng... + Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. + Biết nói với người lớn khi có chuyện nguy hiểm như nhìn thấy bạn rơi xuống nước hoặc ai đó gặp nguy hiểm. + Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Thực hành kỹ năng thoát hiểm (Khi có cháy xảy ra) + Thực hành kỹ năng tự bảo vệ bản thân + Thực hiện những kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ Tháng 10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác:
16	MT16	4.2. Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	✓	☆	✓	✓	✓					☆	
17	MT17	4.3. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.		✓	✓	✓	✓	✓	☆			☆	

													- Trẻ nhận biết và tránh những vật dụng nguy hiểm: dao, bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...(Cô cho trẻ xem một số tình huống để hỏi trẻ cách xử lý nên hay không nên lại gần). - Trò chuyện, kể chuyện, xem clip, tranh ảnh, về các tình huống gây nguy hiểm trong sinh hoạt hàng ngày. - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống khi không được phép của người lớn. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. - Phòng chống tai nạn thương tích - Phòng chống xâm hại - Nhận biết, phòng tránh những nơi không an toàn - Phòng chống cháy nổ - Phòng chống đuối nước Tháng 10,11,12,1,2,3 Hoạt động khác: + Cho trẻ xem tranh ảnh, clip những nơi không an toàn trong trường và trong gia đình, khi đi chơi trên đường và trong công viên.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+Xem video, nghe truyện về các tình huống trẻ gặp nguy hiểm và cách phòng tránh. *Trò chơi: + Nên/ không nên; Bé đi đường nào?; Con đường an toàn; Những nơi bé nên tránh. + Gạch tranh, ai nhanh nhất, ai tinh mắt để tìm ra hành động đúng, sai, an toàn và không an toàn + Bài tập giấy: Nên và không nên, an toàn và nguy hiểm, Làm bài tập trong TCHT, Tìm hình ảnh đúng. +Trò chuyện với trẻ về cách ăn các loại quả và khi ăn không cười đùa, chạy nhảy. + Làm bài tập nên, không nên để trẻ biết không nên leo trèo bàn ghế, lan can, không nghịch vật sắc nhọn. + Trò chuyện để dạy trẻ biết không tự ý lấy thuốc uống. + Trò chuyện để trẻ biết không được theo người lạ ra khỏi trường lớp (xem clip, đặt ra tình huống để trẻ xử lí)
c) Các chuẩn thuộc lĩnh vực phát triển thể chất													
II. Giáo dục phát triển nhận thức													
a) Khám phá khoa học													
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng													
18	MT18	1.1. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng				☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2 Hoạt động khác:

		gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.											+ Dạy trẻ biết cách giở sách để xem và cách nắm bắt thông tin trong sách. + Trẻ chỉ và nói được tên các nhân vật trong sách, diễn biến câu chuyện.
19	MT19	1.2. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.		✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	* Khám phá tìm hiểu + Làm thẻ nào để tạo ra âm thanh: Âm thanh của mưa; các trạng thái của nước; Hiện tượng tự nhiên; Ngày và đêm; Nước hòa tan đường và muối; sự tan chảy của đá; một số nguồn ánh sáng.
20	MT20	1.3. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓		☆	+ Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về. + Vẽ vẽ đẹp thiên nhiên, các hiện tượng tự nhiên; về nguồn gốc nước, nguồn ánh sáng. + Trải nghiệm
21	MT21	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	✓	✓	☆	✓	✓	✓				☆	- Khám phá sự đa dạng của màu sắc (STEAM) - Dự án STEAM Hộp đựng bút Tháng 9 Hoạt động chơi: + Làm thí nghiệm vật tan, không tan trong nước.
22	MT22	1.5. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.					✓	☆	✓	✓	✓	☆	- HDNT: TN trứng nổi – trứng chìm, TN com mưa tự tạo, TN sự đổi màu của bắp cải tím, TN bóng bay tên lửa, TN vật nổi – vật chìm - HDNT: TN nước nóng – nước lạnh, TN nước đi đường nào, TN cam

												nổi – cam chìm, TN pháo hoa nổ trong nước - HĐNT: TN tạo màu cho cây cải thảo, TN thổi bong bóng xà phòng, TN lóc xoáy, TN những viên kẹo sắc màu- HĐNT: TN Hoa đổi màu, TN cây cầu sắc màu, TN bóng bay không nổ, TN núi lửa phun trào + Thí nghiệm nước chảy từ trên cao. + Thí nghiệm nam châm hút gì?.... + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; trải nghiệm với ánh sáng; trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đỏ để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc Tháng 10,11,12,1,2,3,4,5 Khám phá: + Cây xanh - Một số loại rau, củ, quả bé thích - Một số loại quả - Một số loại hoa (Ngày hội của mẹ... ngày 8/3) - Khám phá tìm hiểu + Một số bộ phận chính của cây; rau, củ , quả. - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Phim khoa học về các loại cây, hoa, củ, quả; tìm hiểu về sự tích, nguồn gốc của các loại cây. - Thực hành: Chăm sóc cây và rau trong trường và lớp Hoạt động khác: + Xem clip ảnh hưởng của tự nhiên tới con vật, cây cối. Lập biểu đồ về các nhóm cây theo các dấu hiệu khác nhau. + So sánh tìm điểm giống và khác của các cây trong cùng nhóm. + Làm sách tranh về các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của cây. Tháng 10 Hoạt động chơi: + Làm thí nghiệm vật tan, không tan trong nước. - HĐNT: TN trứng nổi – trứng chìm, TN cơm mưa tự tạo, TN sự đổi màu của bắp cải tím, TN bóng bay tên lửa, TN vật nổi – vật chìm - HĐNT: TN nước nóng – nước lạnh, TN nước đi đường nào, TN cam nổi – cam chìm, TN pháo hoa nổ trong nước - HĐNT: TN tạo màu cho cây cải thảo, TN thổi bong bóng xà phòng, TN lóc xoáy, TN những viên kẹo sắc màu- HĐNT: TN Hoa đổi màu,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													TN cây cầu sắc màu, TN bóng bay không nổ, TN núi lửa phun trào + Thí nghiệm nước chảy từ trên cao. + Thí nghiệm nam châm hút gì?.... + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; trải nghiệm với ánh sáng; trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đỏ để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc Tháng 11 Hoạt động chơi: + Làm thí nghiệm vật tan, không tan trong nước. - HĐNT: TN trứng nổi – trứng chìm, TN cơm mưa tự tạo, TN sự đổi màu của bắp cải tím, TN bóng bay tên lửa, TN vật nổi – vật chìm - HĐNT: TN nước nóng – nước lạnh, TN nước đi đường nào, TN cam nổi – cam chìm, TN pháo hoa nổ trong nước - HĐNT: TN tạo màu cho cây cải thảo, TN thổi bong bóng xà phòng, TN lọc xoáy, TN những viên kẹo sắc màu- HĐNT: TN Hoa đổi màu, TN cây cầu sắc màu, TN bóng bay không nổ, TN núi lửa phun trào + Thí nghiệm nước chảy từ trên cao.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Thí nghiệm nam châm hút gì?.... + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; trải nghiệm với ánh sáng; trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đỏ để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc Tháng 12,2,3,4,5 Hoạt động học: + Một số vật nuôi trong gia đình + Một số động vật sống dưới nước + Một số động vật sống trong rừng - Khám phá tìm hiểu: + 1-2 con vật nuôi trong gia đình: con vật trong rừng; côn trùng các loại chim, động vật sống dưới nước. - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về. + Thế giới động vật (Những con thú cưng, con vật nuôi trong gia đình của các bạn). - Thí nghiệm, thử nghiệm, trải nghiệm: + Thử nghiệm: Mèo thích ăn gì? - Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật; Chăm sóc một số con vật; - + Những người bạn nhỏ ngộ nghĩnh của bé + Khám phá về đất đá, cát, sỏi
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+Khám phá về không khí ánh sáng bóng râm + Khám phá con cua đồng (STEAM) + Khám phá quả trứng (STEAM) STEAM: + Khám phá các giác quan + Khám phá sắc màu + Vòng đời của bướm +Dự án bắp ngô +khám phá gió - STEAM: Sáng, tối và bóng sáng - STEAM: EDP - LÀM BÁNH TRÔI STEAM: Khám phá " Cái mũi xinh" - STEAM: Khám phá " Trung Thu" Tháng 12 - Dự án STEAM làm thuyền nổi được trên mặt nước Hoạt động chơi: + Làm thí nghiệm vật tan, không tan trong nước. - HĐNT: TN trứng nổi – trứng chìm, TN cơm mưa tự tạo, TN sự đổi màu của bắp cải tím, TN bóng bay tên lửa, TN vật nổi – vật chìm - HĐNT: TN nước nóng – nước lạnh, TN nước đi đằng nào, TN cam nổi – cam chìm, TN pháo hoa nổ trong nước
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- HĐNT: TN tạo màu cho cây cải thảo, TN thổi bong bóng xà phòng, TN lóc xoáy, TN những viên kẹo sắc màu- HĐNT: TN Hoa đổi màu, TN cây cầu sắc màu, TN bóng bay không nổ, TN núi lửa phun trào + Thí nghiệm nước chảy từ trên cao. + Thí nghiệm nam châm hút gì?.... + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; trải nghiệm với ánh sáng; trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đỏ để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc Tháng 1,2,3,4,5 Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại: +Xe đạp, xe máy, ô tô... - Tàu hỏa - Tàu thủy, máy bay + Xem tranh, ảnh, video về một số PTGT bé đi đến trường, đi chơi; cách chuyển động của một số loại PTGT gần gũi. + Lập biểu đồ, thống kê về sở thích, khả năng của bé, về PTGT + Thực hành: Tham gia giao thông. - Trẻ gọi tên được đối tượng. - Trẻ biết chọn được đối tượng có cùng dấu hiệu cho trước.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Cho trẻ chơi phân loại khay, kẹp. - Phân loại lô tô con vật, hoa-củ-quả. - phân loại con vật sống trong gia đình- dưới nước- trong rừng - Thí nghiệm trứng chìm trứng nổi (STEAM) Hoạt động khác: +Tìm hiểu về một số loại quả + Rau nào bé thích +Cây xanh xung quanh bé + Khám phá sự phát triển của cây. Điều kiện sống của cây. ích lợi của cây - So sánh tìm điểm giống và khác của các cây trong cùng nhóm. - Làm sách tranh về các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của cây. - Làm sách tranh về các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của cây. Tháng 1 Hoạt động chơi: + Làm thí nghiệm vật tan, không tan trong nước. - HĐNT: TN trứng nổi – trứng chìm, TN cơm mưa tự tạo, TN sự đổi màu của bắp cải tím, TN bóng bay tên lửa, TN vật nổi – vật chìm - HĐNT: TN nước nóng – nước lạnh, TN nước đi đường nào, TN cam
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												nổi – cam chìm, TN pháo hoa nổ trong nước - HĐNT: TN tạo màu cho cây cải thảo, TN thổi bong bóng xà phòng, TN lóc xoáy, TN những viên kẹo sắc màu- HĐNT: TN Hoa đổi màu, TN cây cầu sắc màu, TN bóng bay không nổ, TN núi lửa phun trào + Thí nghiệm nước chảy từ trên cao. + Thí nghiệm nam châm hút gì?.... + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; trải nghiệm với ánh sáng; trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đỏ để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc Hoạt động học: + Một số vật nuôi trong gia đình + Một số động vật sống dưới nước + Một số động vật sống trong rừng - Khám phá tìm hiểu: + 1-2 con vật nuôi trong gia đình: con vật trong rừng; côn trùng các loại chim, động vật sống dưới nước. - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về. + Thế giới động vật (Những con thú cưng, con vật nuôi trong gia đình của các bạn).
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Thí nghiệm, thử nghiệm, trải nghiệm: + Thử nghiệm: Mèo thích ăn gì? - Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật; Chăm sóc một số con vật; - + Những người bạn nhỏ ngộ nghĩnh của bé +Khám phá về đất đá,cát, sỏi +Khám phá về không khí ánh sáng bóng râm + Khám phá con cua đồng (STEAM) + Khám phá quả trứng (STEAM) STEAM: + Khám phá các giác quan + Khám phá sắc màu + Vòng đời của bướm +Dự án bắp ngô +khám phá gió - STEAM: Sáng, tối và bóng sáng - STEAM: EDP - LÀM BÁNH TRÔI STEAM: Khám phá " Cái mũi xinh" - STEAM: Khám phá " Trung Thu" Tháng 2 Hoạt động chơi: + Làm thí nghiệm vật tan, không tan trong nước. - HDNT: TN trứng nổi – trứng chìm, TN cơm mưa tự tạo, TN sự
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												đổi mà của bắp cải tím, TN bóng bay tên lửa, TN vật nổi – vật chìm - HĐNT: TN nước nóng – nước lạnh, TN nước đi đằng nào, TN cam nổi – cam chìm, TN pháo hoa nổ trong nước - HĐNT: TN tạo màu cho cây cải thảo, TN thổi bong bóng xà phòng, TN lốc xoáy, TN những viên kẹo sắc màu- HĐNT: TN Hoa đổi màu, TN cây cầu sắc màu, TN bóng bay không nổ, TN núi lửa phun trào + Thí nghiệm nước chảy từ trên cao. + Thí nghiệm nam châm hút gì?.... + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; trải nghiệm với ánh sáng; trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đỏ để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc Tháng 3 Hoạt động chơi: + Làm thí nghiệm vật tan, không tan trong nước. - HĐNT: TN trứng nổi – trứng chìm, TN cơn mưa tự tạo, TN sự đổi mà của bắp cải tím, TN bóng bay tên lửa, TN vật nổi – vật chìm
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- HĐNT: TN nước nóng – nước lạnh, TN nước đi đằng nào, TN cam nổi – cam chìm, TN pháo hoa nổ trong nước - HĐNT: TN tạo màu cho cây cải thảo, TN thổi bong bóng xà phòng, TN lóc xoáy, TN những viên kẹo sắc màu- HĐNT: TN Hoa đổi màu, TN cây cầu sắc màu, TN bóng bay không nổ, TN núi lửa phun trào + Thí nghiệm nước chảy từ trên cao. + Thí nghiệm nam châm hút gì?.... + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; trải nghiệm với ánh sáng; trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đỏ để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc Tháng 4 Hoạt động chơi: + Làm thí nghiệm vật tan, không tan trong nước. - HĐNT: TN trứng nổi – trứng chìm, TN cơn mưa tự tạo, TN sự đổi màu của bắp cải tím, TN bóng bay tên lửa, TN vật nổi – vật chìm - HĐNT: TN nước nóng – nước lạnh, TN nước đi đằng nào, TN cam
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												nổi – cam chìm, TN pháo hoa nổ trong nước - HĐNT: TN tạo màu cho cây cải thảo, TN thổi bong bóng xà phòng, TN lóc xoáy, TN những viên kẹo sắc màu- HĐNT: TN Hoa đổi màu, TN cây cầu sắc màu, TN bóng bay không nổ, TN núi lửa phun trào + Thí nghiệm nước chảy từ trên cao. + Thí nghiệm nam châm hút gì?.... + Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; trải nghiệm với ánh sáng; trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đỏ để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản												
23	MT23	2. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.			✓	☆	✓	✓	✓			Tháng 11,12,1,2,3 Hoạt động khác: + Trẻ gọi được tên của đối tượng quan sát. + Trẻ nói được vài mối quan hệ đơn giản của đối tượng khi được hỏi (Ví dụ: Cây cần gì để sống, Vì sao lá cây rụng đưa....) + Cho trẻ thực hành các mối liên hệ đó qua các trò chơi, hoạt động trải

													thoải cây nghiêng...) * Thí nghiệm: + Trồng cây trên cát, đất, sỏi, đá; cây nào sống được trong nước? hạt ngô nảy mầm, bức mặt thư, bắp cải tím đổi màu. + Áo thuật với nước nho, hoa không có nước, sự đổi màu của hoa, hoa nở trong nước. + Tạo sóng trong chai, hạt ngô nảy mầm, bong bóng rắn, thí nghiệm với kẹo ngô. - Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật; Chăm sóc một số con vật; Chăm sóc cây và rau trong trường và lớp.
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau													
24	MT24	3.1. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	Tháng 11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: * Hoạt động khác: Quan sát: Đồ dùng, đồ chơi sân trường: Cầu trượt, xích đu, đu quay,...
25	MT25	3.2. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...			✓	✓	☆	✓	✓			☆	Quan sát, trò chuyện 1 số hình ảnh các nghề quen thuộc: thợ mộc, cảnh sát, công nhân, thợ xây, thợ dệt, lái xe,... Quan sát, trò chuyện con chim, con mèo, con cá, cua, tôm,....

												Quan sát cây trên sân trường, hoa, vườn rau,... Quan sát, trò chuyện chiếc xe máy, xe đạp, ô tô,.... - Tuần lễ ảnh theo chủ đề. + Những người bạn nhỏ ngộ nghĩnh của bé + Những con thú cưng + Cây và hoa - Làm bài tập tư duy: Tôi thấy – tôi nghĩ – tôi băn khoăn,. - Bài tập IQ: tìm bóng, mẹ và con; dấu chân...; sắp xếp các bộ phận của cây; tìm nửa còn lại của quả, hoa, lá. - Lập biểu đồ, thống kê về động vật, các nguồn nước. - Làm bộ sưu tập về: các loài vật; về các loài cây; lá, hoa, quả... - Làm tiêu bản về: động vật, thực vật... - Tổ chức các trò chơi: Bức tranh bí ẩn; Mô phỏng; nên và không nên; quả bóng câu hỏi. - Tạo hình: + Tạo hình con vật từ các hình tròn, nửa hình tròn, làm con vật từ các nguyên liệu; + Sử dụng lá cây, hoa, quả... để in màu, làm tranh đồ bóng của vật dưới ánh nắng;
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Trang trí, làm một số mô hình PTGT, làm/ trang trí cầu vòng bằng các nguyên liệu. - * Trò chuyện về các bức ảnh, hoạt động trong gia đình của bé. - - Xếp các hình ảnh có liên quan đến mùa theo thứ tự các mùa trong năm.. -Tìm hiểu một số món ăn, đặc sản nổi tiếng của thủ đô- vùng miền. Du lịch các vùng miền qua màn ảnh nhỏ Tháng 11,12,1,2,3 Hoạt động khác: - HĐKP và mọi lúc mọi nơi: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của các PTGT, các con vật, thực vật, sự vật xung quanh trong cuộc sống hàng ngày. - HĐ âm nhạc: Nghe và hiểu nội dung của các bài hát về các chủ đề, sự kiện: Trường mầm non; tết Trung thu; bản thân bé;gia đình, Giao thông; nghề nghiệp; thực vật; con vật; ... - HĐ tạo hình: Nói được ý tưởng của mình trong các sản phẩm tạo hình; biết vẽ, xé, dán, nặn các sản phẩm theo các chủ đề và sự kiện: Trường mầm non, bản thân, nghề nghiệp, giao thông,...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- HĐVC: Biết đóng vai, bắt chước hành động của những người gần gũi như bác sĩ, cô giáo,... - Trò chuyện, khuyến khích trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi. - Thực hành chơi tại góc tạo hình (vẽ, cắt, dán, xé..), góc âm nhạc (vận động, hát múa theo nhạc...). - Góc tạo hình: Di màu tự do, Tô màu đồ chơi của bé, tô màu trường mầm non, đèn ông sao, .. - Góc âm nhạc: hát, VĐ bài hát: Cái mũi, Năm ngón tay ngoan", hát các bài hát khuôn mặt cười, ... - Góc kỹ năng: Cách kéo khóa áo bằng bộ học cụ, - Góc kể chuyện: Xem sách truyện - Góc học tập: Cho trẻ tạo hình trên bảng chun. - Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh ...
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán													
1. Nhận biết số đếm, số lượng													
26	MT26	1.1. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt,		✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 10,11,12,1,2,3,4 Trò chơi học tập:

		biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.											+Đếm nhận biết số lượng tương ứng:
27	MT27	1.2. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.					✓	✓	✓	☆	✓	☆	+ YC1: Về nhà/ về bên/ nói số lượng tương ứng số lượng chấm tròn.
28	MT28	1.3. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				✓	✓	✓	✓	☆		☆	+ YC2: Đếm và nói các nhóm có số lượng bằng nhau + YC3: Cô đưa ra số lượng trẻ giơ thẻ chấm tròn tương ứng số lượng. + YC4: Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 5. YC5: Giơ ngón tay theo số lượng yêu cầu
29	MT29	1.4. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.					✓	✓	✓	☆	✓	☆	+ YC6: Lấy và đếm số lượng theo yêu cầu.
30	MT30	1.5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.					✓	✓	✓	☆	✓	☆	Làm quen với toán: +Đếm theo số lượng trên đầu ngón tay và đếm theo sự hướng dẫn của cô. + Lấy và đếm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu + Dạy trẻ yêu thích với việc đếm, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. - Trò chơi: Năm con cua đá, năm chú vịt. + Đếm để nhận biết số lượng 1, 2 trên đối tượng - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.

													- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4. - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. Tháng 12,1,2,3,4 Hoạt động chơi: - Tìm các nhóm đồ vật có số từ 1- 5 để so sánh các nhóm với nhau để nhận biết nhóm nhiều hơn ít hơn - Gộp 2 nhóm đối tượng (mỗi nhóm có số lượng ít hơn hoặc bằng 2) và đếm. - Gộp 2 nhóm đối tượng (mỗi nhóm có số lượng là 2) và đếm. - Gộp 2 nhóm đối tượng (một nhóm có 2 đối tượng, một nhóm có 3 đối tượng) và đếm. - Gộp 2 nhóm để tạo thành một nhóm mới. - Gộp các nhóm nhỏ tạo thành nhóm lớn theo số lượng yêu cầu Làm quen với toán: + Nhận biết nhiều hơn – ít hơn Tháng 1,2,3,4,5 Làm quen với toán: +Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. + Đếm nhận biết số lượng tương ứng: - YC1: Về nhà/ về bên/ nói số lượng tương ứng số lượng chấm tròn.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- YC2: Đếm và nối các nhóm có số lượng bằng nhau - YC3: Cô đưa ra số lượng trẻ giơ thẻ chấm tròn tương ứng số lượng. - YC4: Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 5. - YC5: Giơ ngón tay theo số lượng yêu cầu. - YC6: Lấy và đếm số lượng theo yêu cầu. + Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng là 5 và đếm + Gộp các nhóm nhỏ tạo thành nhóm lớn theo số lượng yêu cầu + Gộp 2 nhóm đối tượng (mỗi nhóm có số lượng ít hơn hoặc bằng 2) và đếm. + Gộp 2 nhóm đối tượng (mỗi nhóm có số lượng là 2) và đếm. + Gộp 2 nhóm đối tượng (một nhóm có 2 đối tượng, một nhóm có 3 đối tượng) và đếm. + Gộp 2 nhóm để tạo thành một nhóm mới + Tách hai nhóm đối tượng có tổng là 5 và đếm + Tìm nhóm đối tượng có số lượng là 5 và tách thành 2 nhóm đếm và gọi tên 2 nhóm đối tượng đó.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												+ Tách một nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm và đếm. + Tách một nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm và đếm. +Tách một nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm và đếm. +Tách một nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm và đếm. Hoạt động khác: + Tìm nhóm đối tượng có số lượng là 5 và gộp thành 1 nhóm đếm và gọi tên nhóm đối tượng đó . Tách YC1: Tìm ra cách chia đúng và đánh dấu. + YC2: Chia nhóm đối tượng thành 2 phần theo yêu cầu cho sẵn, chia xong yêu cầu trẻ đếm gộp. + YC3: Chia nhóm số lượng theo nhóm 1 dấu hiệu riêng.
2. Sắp xếp theo quy tắc												
31	MT31	2. Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.			✓	✓	☆	✓	✓			☆ Tháng 11,12,1,2,3 Hoạt động chơi: + Ôn sắp xếp theo quy tắc xen kẽ. + YC1: Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc cụ thể (2 đối tượng trong 1 chu kỳ) + YC2: Xếp/tô tiếp quy tắc (đã có 1 chu kỳ).

											+ YC3: Phát hiện 1 đối tượng còn thiếu trong chu kỳ và xếp/nôi vào chỗ còn thiếu. + YC4: Cô hát/đọc theo quy tắc yêu cầu sử dụng những hành động của cơ thể của các bạn tạo thành quy tắc sắp xếp. Làm quen với toán: + Sắp xếp theo qui tắc 1-1 + Sắp xếp quy tắc 2-1 + Sắp xếp theo thứ tự từ trái qua phải +Biết xếp tương ứng 2 nhóm đối tượng với nhau - So sánh các đối tượng trong phạm vi 2 - So sánh các đối tượng trong phạm vi 3 - So sánh các đối tượng trong phạm vi 4 - So sánh các đối tượng trong phạm vi 5 - Nhận biết to- nhỏ, nhiều –ít - Xếp tương ứng 1 -1 - Xếp xen kẽ 1 -1 - Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc của 2 đối tượng. - Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc của 3 đối tượng. - Dạy trẻ ghép đôi.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. So sánh hai đối tượng											
32	MT32	3. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.			✓	✓	✓	☆	✓		Tháng 11,12,1,2,3 Hoạt động chơi: - Ôn tập nhận biết về kích thước to – nhỏ, dài – ngắn, cao thấp + YC1: Tìm đối tượng có chiều dài/ ngắn/ cao/ thấp/ to/ nhỏ bằng nhau “Cây cao cỏ thấp”. + YC2: Tìm/ tô màu đối tượng có kích thước dài hơn/ ngắn hơn/ cao hơn/ thấp hơn/ to hơn/ nhỏ hơn (Khác nhau rõ nét). Làm quen với toán: ☆ + Nhận biết độ lớn 2 đối tượng (So sánh 2 đối tượng về kích thước to - nhỏ). + Nhận biết được dấu hiệu chung của nhóm, biết xếp 1 đối tượng với 1 đối tượng. + So sánh kích thước dài, ngắn của 2 đối tượng; + So sánh chiều cao của hai đối tượng cao - thấp; - Nhận biết sự khác nhau rõ nét về bề rộng của 2 đối tượng.
4. Nhận biết hình dạng											
33	MT33	4. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	✓	☆	✓	✓					Tháng 9,11,12 Hoạt động chơi: ☆ + YC1: Cô gọi tên, trẻ giơ được hình, cô giơ hình, trẻ nói được tên.

[illegible]

												+YC3: Tạo hình từ que tính. +YC4: Gọi tên và tô màu hình học theo mẫu. +YC5: Từ chấm tròn nối hình hình học. +YC6: Từ hình học cơ bản tạo ra hình sáng tạo. Làm quen với toán: + Nhận biết, gọi tên hình tròn - hình tam giác + Nhận biết, gọi tên hình vuông hình chữ nhật + Nhận biết, gọi tên hình vuông - tròn – tam giác. + Ôn nhận biết hình tròn – hình vuông - hình tam giác - hình chữ nhật + Nhận biết đồ vật có dạng hình tròn – hình vuông - hình tam giác - hình chữ nhật
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian												
34	MT34	5. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.		☆	✓	✓	✓					☆ Tháng 10,11,12,1 Hoạt động chơi: + YC1: Kể tên đồ vật ở các phía của trẻ. + YC2: Yêu cầu thực hiện các hành động sử dụng chân trái, chân phải, tay trái, tay phải. Làm quen với toán:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												+ Tìm hiểu một số đồ dùng trong gia đình + Trò chuyện với về những người thân trong gia đình + Trẻ nói được địa chỉ nhà của mình + Khám phá tìm hiểu về ngôi nhà của bé. + Xem tranh ảnh trò chuyện về địa chỉ gia đình bé (Xóm, thôn, xã, điện thoại bố, mẹ,,,)) + Lớp học của bé + Trò chuyện về trường lớp của bé. + Trò chuyện về những người bạn trong lớp bé. + Trẻ nói đc tên cô giáo + Tìm hiểu về trường mầm non Hợp Tեն của bé. + Lớp học của Bé + Đồ dùng, đồ chơi của lớp · Hoạt động khác: - Trò chuyện đầu ngày: + Tìm hiểu về các hoạt động của trường, của lớp bé học. + Tìm hiểu các nội qui trong trường học của bé + Yêu cầu trẻ nhớ địa chỉ gia đình mình (thôn, xã, phường), số điện thoại bố, mẹ.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Tìm hiểu trường mầm non Hợp Tiến A + Lớp học của bé - Trẻ nói được tên của bố, tên của mẹ, - Tên của mọi người trong gia đình. - Những người thân yêu trong gia đình bé. - Đồ dùng thân quen trong gia đình bé - Trò chuyện với trẻ về tên các thành viên, các nhu cầu của gia đình. - Xem tranh ảnh về gia đình bé, tô màu bức tranh gia đình, làm album các ngày kỷ niệm của gia đình, đếm và so sánh số lượng các thành viên trong gia đình. - Hát: Bố là tất cả, Ba ngọn nến lung linh, cả nhà thương nhau, con yêu mẹ. -Trò chuyện về đồ dùng trong gia đình bé; Cách sử dụng đồ dùng an toàn. - Nhận biết các đồ dùng trong gia đình có thể gây nguy hiểm đến tính mạng trẻ cần tránh xa. - TC: Gia đình ngăn nắp, - Ngôi nhà của bé - Trò chơi: + Gia đình ngăn nắp, + Đóng vai các thành viên trong gia đình
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Tìm đúng số nhà + Gia đình mến thương + Hoạt động khác: - Trò chuyện về tên trường, tên lớp, tên các cô MG Bé. -+ Trò chuyện về công việc của cô giáo. + Trò chuyện về nội qui của lớp. + Những đồ chơi bé thích trong góc Văn học. + Những đồ chơi bé thích trong góc Phân vai. + Những đồ chơi bé thích trong góc Khoa học. - Hoạt động: chia sẻ một đồ dùng, đồ chơi gì đó trẻ mang từ nhà để học/ chia sẻ. + Giao lưu trò chuyện về các cô bác trong trường mầm non. + Trò chuyện về những ngày lễ hội của đất nước quê hương thôn xóm bé
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương													
39	MT39	2. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.		✓	✓	☆	✓	✓				☆	Tháng 10,11,12,1,2 Khám phá: + Tìm hiểu về nghề nông dân + Tìm hiểu về nghề bác sĩ + Tìm hiểu về nghề xây dựng + Tìm hiểu về nghề thợ may + Tìm hiểu nghề giáo viên

												Hoạt động khác: + Nghề nghiệp của bố mẹ + Cô y tá/Bác sỹ - Chú cảnh sát giao thông + Cô giáo (Ngày Nhà giáo VN 20/11) -+ Chú Bộ đội (Ngày TLQĐNDVN 22/12) + Quan sát hình ảnh, xem clip và trò chuyện về một số nghề: Công nhân xây dựng, Cô giáo, Bác sỹ, Bộ đội. + Kể tên những nghề mà trẻ biết, trò chuyện về nghề của bố mẹ, trò chuyện về ước mơ của bé. + Tô màu tranh nghề trẻ yêu thích, cắt dán dụng cụ các nghề + Hát, nghe hát: Cháu yêu cô chú công nhân, Anh phi công ơi, Em tập lái ô tô, Bác đưa thư vui tính, ước mơ xanh, Cô giáo em... + Trẻ xem tranh ảnh và kể được tên công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề. nông dân , nghề thợ xây, nghề thợ may + Chơi lô tô phân loại sản phẩm các nghề.
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh												
40	MT40	3.1. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết	☆	✓	✓	✓					☆	Tháng 9,10,11,12 Khám phá:

		Trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.											+ Tìm hiểu về ngày tết trung Thu + Trò chuyện về ngày khai giảng +Tết nguyên đán + Lễ hội truyền thống tại địa phương Hoạt động khác: + Cho trẻ quan sát lễ hội, khai giảng, tết trung thu qua video, hình ảnh + Tết Trung thu + Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 + Bác Hồ kính yêu (Sinh nhật Bác Hồ) - Trò chuyện về các ngày Lễ hội: + Ngày hội đến trường của bé, + Bé vui hội trăng rằm, + Ngày hội của Cô giáo 20/11 , + Giáng sinh ấm áp, + Mừng đón năm mới. + Ngày hội của bà, mẹ... 8/3 + Tết ---Thiếu nhi 1/6. + Làm bưu thiếp, cùng cô trang trí MT lớp, tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày Hội lớn. + Dạy trẻ thể hiện một số lời chúc mừng đơn giản, phù hợp với từng HĐ lễ hội. + Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm: + Làm bánh dẻo chay,
41	MT41	3.2. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.						✓	✓	☆	✓	☆	

													+ Xem gói bánh chưng (lau lá dong, bóp đỗ, xúc gạo), + Bán hàng Hội chợ quê, + Chăm sóc cây Hội hoa xuân, Chơi các trò chơi dân gian : Chi chi chành chành, kéo co, cắp cua bỏ giỏ, đập niêu, ném vòng cổ chai.... Tháng 2,3,4,5 Khám phá: + Sự kỳ diệu của nước (STEAM) + Trò chuyện về cảnh đẹp quê hương Hợp Tiến + Tìm hiểu về Ngày Giỗ tổ Hùng vương. + Làng quê của bé + Tìm hiểu về Hồ Gươm Hoạt động khác: - Xem video, hình ảnh trò chuyện về làng quê của bé (Phong cảnh, di tích lịch sử, nét văn hóa của địa phương...). - Tìm hiểu về Thủ đô Hà Nội (Phong cảnh, các món ăn đặc sản...) - Trò chuyện về các hoạt động, đồ dùng của lớp mẫu giáo nhỡ 4 tuổi. - Làm album sách tranh về Thủ đô Hà Nội và quê hương của bé. - Âm nhạc: Hát, múa, nghe những bài hát, bản nhạc về quê hương, đất nước.-
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

																	- Tham quan: Cánh đồng lúa; Thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ; Thăm Chùa Quýt...
d) Các chuẩn thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức																	
Các chuẩn thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và giao tiếp																	
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ																	
1. Nghe hiểu lời nói																	
42	MT42	1.1. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4 Hoạt động khác: - Biết lắng nghe và trả lời được đúng nội dung câu hỏi của người khác khi trò chuyện + Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc + Nhớ tên các món ăn hàng ngày ở lớp khi cô giáo giới thiệu món ăn + Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Biết bé cần gì để lớn lên + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) + Làm quen cách đánh răng, lau mặt, + Tập rửa tay bằng xà phòng. + Thực hành: cách đi và cởi giày dép, cách xếp dép, cách đánh răng cách cài khuy áo, quét rác, lau chùi nước, rót nước	
43	MT43	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆		
44	MT44	1.3. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	☆		

											+ Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. + Thực hành: cách cầm thìa, bát, kéo,cách rót nước. + Thực hiện theo yêu cầu của cô , ví dụ : cháu lấy bóng ném vào rổ Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: + Cung cấp vốn từ và biểu tượng chính xác về đồ vật, con người, một số hiện tượng diễn ra xung quanh bé: + Thơ: Đôi mắt của em; Cái lưỡi; Miệng xinh; Cơ thể nói gì. + Truyện: Đôi tay để làm gì? + Thơ: Em hỏi mẹ, + Truyện: Những góc nhà hạnh phúc. - + Thơ: Hồ sen, Cây đào; Hoa sen; Cây dây leo; Bắp cải xanh; + Truyện: Hoa mào gà; + Đồng dao, ca dao: Lúa ngô là cô đậu nành; - Thơ: Mưa; Gió; Bình minh trong vườn; Cầu vồng; Mưa; - Giúp trẻ hiểu các từ khái quát thông qua các hoạt động vui chơi và các hoạt động trong ngày Tháng 10,11,12,1,2,3,4
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													Hoạt động khác: + Biết lắng nghe và trả lời được đúng nội dung câu hỏi của người khác khi trò chuyện. + Thích nghe cô giáo đọc thơ kể truyện, và lắng nghe câu hỏi của cô : cái gì đây ? , ai đây ? , cái này để làm gì? ...
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày													
45	MT45	2.1. Nói rõ các tiếng.		✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: + Dạy trẻ biết nói lễ phép. + Thực hành luyện tập hành vi giao tiếp văn hóa: chào hỏi lễ phép, gọi dạ, bảo vâng.... qua góc chơi : Góc phân vai , bán hàng , bé làm bác sỹ , + Tạo tình huống để trẻ sử dụng các từ “vâng ạ”, “Dạ”; - Thưa”, “cảm ơn”, “xin lỗi”.... trong giao tiếp một cách lễ phép và đúng hoàn cảnh - Cho trẻ đọc các bài thơ, nghe kể các câu chuyện giáo dục lễ giáo: + Thơ: Cảm ơn xin lỗi, Học chào; Lời chào; Quà của mẹ; Cháu chào ông ạ; Khách đến nhà; Dạ - vâng; Chào hỏi; Nhận quà; Biết lỗi; Lời cô bé nhớ.
46	MT46	2.2. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...				✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	
47	MT47	2.3. Sử dụng được câu đơn, câu ghép.		✓	☆	✓	✓					☆	
48	MT48	2.4. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...		✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	
49	MT49	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...			✓	☆	✓	✓	✓			☆	
50	MT50	2.6. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.					✓	☆	✓	✓	✓	☆	
51	MT51	2.7. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.						✓	☆	✓	✓	☆	

52	MT52	2.8. Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	+ Truyện: Gấu con ngoan; Rùa con tìm nhà; Em bé dũng cảm; Thỏ trắng biết lỗi; Thỏ con học cảm ơn – xin lỗi.
53	MT53	2.9. Nói đủ nghe, không nói lí nhí.		✓	✓	✓	✓	☆				☆	- Trẻ chào ông, bà, bố mẹ, cô giáo. Trẻ mời Cô giáo và các bạn ăn cơm. - Trẻ biết dạ - vâng, xin lỗi – cảm ơn đúng lúc, đúng hoàn cảnh. Cho trẻ tập nói những câu nói lễ phép trong sinh hoạt hằng ngày. + TC học tập: Nói xoay vòng, Ai ngoan nhất?, nên – không nên; Ai là bé ngoan?; Lời nói kì diệu; Tháng 10,11,12,1,2,3,4,5 Văn học: * Luyện phát âm rõ ràng và nói rõ các tiếng, đầy đủ câu khi đọc thơ và đàm thoại. + Giáo viên trò chuyện, giải thích giúp trẻ hiểu và sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm. + Giải thích các từ khó trong các bài thơ, câu chuyện: * Chủ đề" Trường mầm non: + Thơ: Sáo học nói, Chúng ta đều là bạn, Cô giáo của em, Bé không khóc nữa; Bập bênh. - + Truyện: Đôi bạn tốt, Voi con đi học, Món quà của Cô giáo; Cô và

												các bạn cùng xem hoa; Vịt con đi học. * Chủ đề: Bản thân: - Thơ: Bé ơi, Chơi ngoan, Bạn của bé, Cái lưỡi, Đôi mắt của em, Giữ nụ cười xinh. - Truyện: Cậu bé mũi dài, câu chuyện của tay phải tay trái, Gấu con bị đau răng, Thỏ trắng biết lỗi. * Chủ đề: Gia đình: - Thơ: Cháu yêu bà, Thăm nhà bà, Giúp mẹ; Chiếc quạt nan; - Truyện: Cô bé quàng khăn đỏ, Quà tặng mẹ; Giúp mẹ; Đến thăm bà; Lòng mẹ. * Chủ đề Nghề nghiệp: - Thơ: Làm bác sĩ; Ước mơ của bé; - Truyện: Bác sĩ chim; * Chủ đề: Giao thông: - Thơ: Xe cứu hỏa, Đi chơi phố, Bé đi đường, Đèn giao thông, Bé tập đi xe đạp, Khuyên bạn; Gấu qua cầu; Tàu hỏa; Em tập lái máy bay; Xe đạp ơi. - Truyện: Xe đạp con trên đường phố, Xe lu và xe ca; Tàu hỏa tí hon; Kiến con đi ô tô. * Chủ đề: Thực vật: - Thơ: Cây dây leo, Bắp cải xanh, Vườn trường em, Cây hồng, Chăm vườn hoa, Hoa sen; Chùm quả ngọt; Cây dứa.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Truyện: Chú đỗ con, Hoa mào gà, Cỏ và lúa; Cây táo ngọt; Cửa buổi con. * Chủ đề: Động vật: - Thơ: Đàn gà con, Kể cho bé nghe, Gấu qua cầu, Cá ngủ ở đâu, Rong và cá -Thơ: Cây đào, Tết đang vào nhà - Truyện: Chú thỏ thông minh, Thỏ con ăn gì, Chiếc áo của thỏ con, Gà trống và vịt bầu, Bác gấu đen và hai chú thỏ, Giọng hót chim sơn ca, Rùa con tìm nhà. * Chủ đề: Nước HTTN và mùa hè: - Thơ: Bé yêu trăng, Mưa xuân, Cầu vồng, Nắng bốn mùa, Biển xanh; Nước ơi. - Truyện: Giọt nước tí xíu, Chú bé giọt nước, * Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ - Thơ: Về quê; Bé tập nói; Bác hồ của em - Truyện: Sự tích hồ gươm; Bài học đầu tiên của gấu con; Ai ngoan sẽ được thưởng. Tháng 10,11,12,1 Hoạt động khác: * Dạy trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao" - Chủ đề:Trường mầm non: + Thơ: Sáo học nói; Bàn tay cô giáo; Bé không khóc nữa; Bập bênh ...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Đồng dao, ca dao: Dung dăng dung dẻ, Tập tằm vông - Chủ đề: Bản thân: + Thơ: Em vẽ; Đôi mắt của em; Cái lưỡi; Miệng xinh; Bé làm họa sĩ; Giữ nụ cười xinh; Chúng ta đều là bạn; + Đồng dao, ca dao: nu na nu nống, Chi chi chành chành, tay đẹp, Mau mau tinh dậy; rềnh rềnh ràng ràng, - Chủ đề: Gia đình: + Thơ: Thăm nhà bà, Giúp mẹ; Dán hoa tặng mẹ ; Chiếc quạt nan; Lòng mẹ ... + Đồng dao, ca dao: Lộn cầu vòng, gánh gánh gồng gồng - Chủ đề: Thực vật: + Thơ: Cây dây leo; Cánh hoa nở; Chùm quả ngọt ... + Đồng dao, ca dao: Trồng nụ trồng hoa, Chú cuội ngồi gốc cây đa, Hoa sen, Trồng đậu trồng cà, - Chủ đề: Động vật: + Thơ: Gấu qua cầu; Chú gà trống; Rong và cá; Cá ngủ ở đâu + Đồng dao, ca dao: Con vỏi con voi, Con kiến, Làng chim, Cái Bống, Con cua, Con chuồn chuồn, Con mèo. - Chủ đề: Nước và HTTN: + Thơ: Nước ơi + Đồng dao, ca dao: Gọi mưa; Ông sáo ông sao
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													* Dạy trẻ đọc thơ, đồng dao, ca dao và bước đầu biết cách thể hiện ngữ điệu giọng phù hợp với nội dung bài thơ, ca dao, đồng dao. Khuyến khích động viên trẻ đọc thơ cùng nhóm bạn, đọc cá nhân. - Biết sử dụng các bài đồng dao, ca dao phù hợp với trò chơi dân gian. Tháng 10,11,12,1,2 Hoạt động khác: + Dạy trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí khi trò chuyện cùng cô, nói chuyện với các bạn. + Kể lại câu chuyện theo trí tưởng tượng của trẻ, theo cách của trẻ. + Kể tên truyện, nhân vật... Trả lời câu hỏi: Ai? Làm gì? Theo nội dung truyện... Đặt tên truyện mới. Hiểu nghĩa từ khó, từ mới, + Kể truyện kết hợp rồi minh họa truyện. + Bắt trước được giọng nói của các nhân vật + Đọc thơ diễn cảm. ngắt nghỉ đúng nhịp + Thực hành sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Dạ”, “Thưa”..phù hợp với tình huống. trong chế độ sinh hoạt + Đọc ca dao câu đố bài về.....
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

											+ Không nói tục, chửi bậy Tháng 10 Hoạt động khác: +Trò chuyện về hai ngày nghỉ của bé qua đó: +Trẻ kể lại được những việc đã được diễn ra của bản thân. +Trẻ kể lại được những chuyến đi chơi về thăm ông bà Tháng 11,12,1,2,3 Trò chơi đóng kịch: * Ca dao , Đồng dao - Chi chi chành chành; - Nu na nu nống; - Dung dăng dung dề; - Kéo cưa kéo kít; - Kéo cưa lừa xẽ- Xu soa xua xuýt;- con công hay múa;- thương con ba ba- Con vỏi con voi- Mèo và ngựa- Con cua - Con rùa - Lúa ngô cô đậu nành, Họ rau - Con Cua, Con gà - Đi cầu đi quán, Bà cùng đi chợ trời mưa - Mưa, Nắng Chi chi chành chành Nu na nu nống Dung dăng dung dề Kéo cưa kéo kít Kéo cưa lừa xẽ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

										Xu soa xuýt Con công múa Thương con ba ba Con voi Mèo và ngựa Con cua Con rùa Lúa – ngô – đậu – rau Con cua, con gà Đi cầu đi quán Bà còng đi chợ Văn học: * THƠ: + ước mơ của bé - Cô giáo của em. - Bạn mới. - Thăm nhà bà. - Lấy tắm cho bà. - Đôi mắt của em . - Tay ngoan. - Sáo học nói. - Bé làm bao nhiêu nghề. - Cái bát xinh xinh. - Làm bác sĩ. - Đèn đỏ đèn xanh - Đi đường em nhớ - Khuyên bạn - Chúng em học luật giao thông - con đường của bé - Nắng bốn mùa
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Mưa - Tết đang vào nhà - Mười quả trứng tròn. - khỉ con - rong và cá - Chuồn chuồn - Cây dây leo. - Bắp cải xanh - bác bầu, bác bí - Hoa kết trái - Đi nắng.... - Mây thi vẽ. - Làng em buổi sáng - Bé tập nói - Em vẽ Bác Hồ - Bác Hồ của em - Cô và bé(Vũ Minh Tâm), Cô và mẹ(Suru tâm), Cô giáo của em(suru tâm), Tình bạn(Trích thơ việt quỳnh), Trường mầm non của cháu(Nguyễn Lam Thắng) - Tâm sự với cái mũi, Tay ngoan, Bé ơi (Phong Thu). - Chùm quả ngọt, Hồ sen, Vườn cải(Trần Đăng Khoa), Bác bầu bác bí(Suru tâm). - ước mơ câu bé, Đi cây, đi bừa, làm nghề như bố, chú bộ đội - Đàn ong chăm chỉ (NIP Trinh), Đàn bướm(Nip Trinh), Cá ngủ ở
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												đâu(Suu tần), Chú heo con(Suu tần), Cún con(Suu tần) - Cầu vồng, Mây và gió, Giọt nắng(Vương triều Hai), Nắng (Phạm Thị Mai), Mưa (Nguyễn Diệu), Chì gió (Đoàn vị Thượng) Tháng 11 Hoạt động khác: +Trò chuyện về hai ngày nghỉ của bé qua đó: +Trẻ kể lại được những việc đã được diễn ra của bản thân. +Trẻ kể lại được những chuyện đi chơi về thăm ông bà Tháng 12,1,2,3,4,5 Khám phá: + Trò truyện - Tìm hiểu về những người thân trong gia đình bé. + Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể bé. + Nhu cầu gia đình bé là gì? + Bé Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam. + Bé tìm hiểu về nghề thợ xây. + Bé tìm hiểu về nghề bác nông dân. + Chào mừng ngày hội của cô giáo 20/11. + Tìm hiểu về nghề bác sĩ. + Tìm hiểu về gia đình bé đón tết.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Trò chuyện về một số loại hoa, quả, rau, củ, + Trò chuyện về cây xanh quanh bé, sự phát triển của cây Trò chuyện về sở thích của bé (bé thích chơi gì, ăn gì, thích màu nào...). Trò chuyện về trang phục của bé (áo, quần, giày dép bé mặc khi đến trường). Trò chuyện về những việc bé có thể tự làm (tự xúc cơm, cất đồ chơi, chào hỏi lễ phép). Trò chuyện về ngôi nhà của bé (nhà bé có những phòng nào, phòng bé ở đâu). Trò chuyện về công việc hàng ngày của bố mẹ. Trò chuyện về những việc bé có thể làm để giúp đỡ gia đình (quét nhà, nhặt rau, dọn đồ chơi). Tìm hiểu về nghề công an (giữ gìn trật tự, an toàn cho mọi người). Tìm hiểu về nghề bộ đội (bảo vệ đất nước). Tìm hiểu về nghề lái xe (xe buýt, xe tải, xe cứu hỏa). Tìm hiểu về nghề đầu bếp (nấu ăn cho mọi người).
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												Trò chuyện về con vật nuôi trong gia đình (chó, mèo, gà, cá...). Trò chuyện về con vật sống dưới nước (cá, tôm, cua...). Trò chuyện về thời tiết hôm nay (nắng – mưa – gió – lạnh). Trò chuyện về ích lợi của nước đối với cuộc sống. Trò chuyện về rác thải và việc giữ gìn môi trường sạch sẽ. Bé chào mừng Tết Trung thu. Bé chào mừng Quốc khánh 2/9. Bé chào mừng Tết Nguyên đán. Tháng 12 Hoạt động khác: +Trò chuyện về hai ngày nghỉ của bé qua đó: +Trẻ kể lại được những việc đã được diễn ra của bản thân. +Trẻ kể lại được những chuyến đi chơi về thăm ông bà Tháng 1,2,3,4,5 Văn học: + TRUYỆN -Tích chú - Thỏ con vâng lời. - Gấu con bị đau răng. - Xe lu và xe ca. - Gà trống và vịt. - Nhỏ củ cải...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Cô mây. + Trẻ nói được tên nhân vật , nội dung câu chuyện. + Trẻ kể lại câu chuyện đơn giản đã học với sự giúp đỡ của cô. Hoạt động khác: +Trò chuyện về hai ngày nghỉ của bé qua đó: +Trẻ kể lại được những việc đã được diễn ra của bản thân. +Trẻ kể lại được những chuyến đi chơi về thăm ông bà Tháng 2,3,4,5 Văn học: * Truyện : - Chú cuội cung trăng. - Cô con út của ông mặt trời - Gà tơ đi học. - Gà trống và vịt bầu -Truyện cây táo - Truyện trái cây trong vườn - Tích chu. - Bông hoa cúc trắng. - Thỏ con vâng lời. - Gấu con bị đau răng. - Chú dê đen - Bác sĩ chim. - Xe lu và xe ca. - Xe đạp con trên đường phố. - Kiến con đi ô tô.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Tuyên thân kỳ của mùa xuân. - Gà trống và vịt. - bác gấu đen và 2 chú thỏ - Cá đuôi cò. - Chú chim sâu. - Lợn con sạch lắm rồi. - Chú mèo đánh răng. - Ngôi nhà ngọt ngào. - Cây đỗ con. - Sự tích dây khoai lang. - Cây tùng con. - Nhỏ củ cải... - Giọt nước tí xíu. - Cô mây. - Sự tích ngày và đêm. - Sự tích con rồng cháu tiên. - Sự tích hồ Gươm. - Bài học đầu năm, Mèo con và quyển sách, Bạn mới - Mỗi người một việc(Sưu tầm), Câu chuyện của tay trái , tay phải(Lý T Minh Hà) - Cây táo, Gói hạt kỳ diệu, - Cá sáu và khỉ, Bác vui tốt bụng, Vịt Con và mèo con, Truyện cổ tích về con hươu - Lời ru của trăng, Nắng tiến Mưa.
3. Làm quen với đọc, viết												

54	MT54	3.1. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.			✓	☆	✓	✓	✓			☆	Tháng 9 Trò chơi đóng vai theo chủ đề: - Chú cuội cung trăng. - Cô con út của ông mặt trời - Gà tơ đi học. - Gà trống và vịt bầu -Truyện cây táo - Truyện trái cây trong vườn - Tích chu. - Bông hoa cúc trắng. - Thỏ con vâng lời. - Gấu con bị sâu răng. - Dê con nhanh trí - Bác sĩ chim. - Xe lu và xe ca. - Xe đạp con trên đường phố. - Kiến con đi ô tô. - Tuyên thán kỳ của mùa xuân. - Gà trống và vịt. - bác gấu đen và 2 chú thỏ - Cá đuôi cờ. - Chú chim sâu. - Lợn con sạch lắm rồi. - Chú mèo đánh răng. - Ngôi nhà ngọt ngào. - Cây đỗ con. - Sự tích dây khoai lang. - Cây tùng con. - Nhỏ củ cải... - Giọt nước tí xíu.
55	MT55	3.2. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓		☆	
56	MT56	3.3. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.					✓	☆	✓	✓	✓	✓	

													- Cô mây. - Sự tích ngày và đêm. - Sự tích con rồng cháu tiên. - Sự tích hồ Gươm. Tháng 10 Trò chơi đóng vai theo chủ đề: - Chú cuội cung trăng. - Cô con út của ông mặt trời - Gà tơ đi học. - Gà trống và vịt bầu -Truyện cây táo - Truyện trái cây trong vườn - Tích chu. - Bông hoa cúc trắng. - Thỏ con vâng lời. - Gấu con bị sâu răng. - Dê con nhanh trí - Bác sĩ chim. - Xe lu và xe ca. - Xe đạp con trên đường phố. - Kiến con đi ô tô. - Tuyện thần kỳ của mùa xuân. - Gà trống và vịt. - bác gấu đen và 2 chú thỏ - Cá đuôi cờ. - Chú chim sâu. - Lợn con sạch lắm rồi. - Chú mèo đánh răng. - Ngôi nhà ngọt ngào. - Cây đỗ con.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Sự tích dây khoai lang. - Cây tùng con. - Nhỏ củ cải... - Giọt nước tí xiu. - Cô mây. - Sự tích ngày và đêm. - Sự tích con rồng cháu tiên. - Sự tích hồ Gươm. Tháng 11,12,1,2,3 Trò chơi đóng vai theo chủ đề: - Chú cuội cung trăng. - Cô con út của ông mặt trời - Gà tơ đi học. - Gà trống và vịt bầu -Truyện cây táo - Truyện trái cây trong vườn - Tích chu. - Bông hoa cúc trắng. - Thỏ con vâng lời. - Gấu con bị sâu răng. - Dê con nhanh trí - Bác sĩ chim. - Xe lu và xe ca. - Xe đạp con trên đường phố. - Kiến con đi ô tô. - Tuyên thán kỳ của mùa xuân. - Gà trống và vịt. - bác gấu đen và 2 chú thỏ - Cá đuôi cò. - Chú chim sâu.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Lợn con sạch lắm rồi. - Chú mèo đánh răng. - Ngôi nhà ngọt ngào. - Cây đỗ con. - Sự tích dây khoai lang. - Cây tùng con. - Nhỏ củ cải... - Giọt nước tí xiu. - Cô mây. - Sự tích ngày và đêm. - Sự tích con rồng cháu tiên. - Sự tích hồ Gươm. Hoạt động khác: + Cô kể chuyện trẻ chú ý lắng nghe cô đọc + Cô hướng dẫn trẻ cách giở sách đúng cách + Thích nghe cô giáo đọc thơ kể truyện + Thích xem truyện tranh + Thích giở tranh để xem nội dung bài thơ câu truyện + Nhìn vào tranh truyện, thơ có thể nhận biết được và gọi tên nhân vật trong tranh Tháng 12,1,2,3,4,5 Hoạt động tạo hình: *Trẻ vẽ theo sự hướng dẫn làm mẫu của cô. - Tô màu bạn giống mình.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Vẽ Con gà. - Con vật bé thích. - Tô màu bánh trưng ngày tết. - Theo ý thích.vẽ bộ phận còn thiếu của con voi. + Tô màu đèn ông sao + Tô màu đồ chơi của bé + Tô màu trang phục bạn trai, bạn gái + Tô màu lá cờ Việt Nam + Tô màu trang phục chú bộ đội + Tô màu đồ dùng bác nông dân + Tô màu đồ dùng bác sỹ + Tô màu đồ dùng bác thợ xây + Tô nét con đường + Tô nét, tô màu chùm nho + Tô nét, tô màu bạn gái + Tô nét, tô màu quả táo + Tạo hình quả dưa hấu + Tô nét, tô màu nải chuối + Tô nét, tô màu xe đạp + Vẽ ông mặt trời + Vẽ gà con + Vẽ con ếch + Vẽ bộ lông cừu Hoạt động khác: - Cho trẻ làm thiệp mừng - Cô hướng dẫn trẻ cách cầm bút và trẻ vẽ nguệch ngoạc theo ý thích
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Trẻ vẽ theo sự hướng dẫn làm mẫu của cô. - Tô màu bạn giống mình. - Trang trí trên băng giấy. - Trang trí hình tròn. - Vẽ Con gà. - Con vật bé thích. - Tô màu bánh trưng ngày tết. - Theo ý thích.vẽ bộ phận còn thiếu của con voi. - Tô màu danh lam thắng cảnh hồ gươm Tháng 4 Trò chơi đóng vai theo chủ đề: - Chú cuội cung trăng. - Cô con út của ông mặt trời - Gà tơ đi học. - Gà trống và vịt bầu -Truyện cây táo - Truyện trái cây trong vườn - Tích chu. - Bông hoa cúc trắng. - Thỏ con vâng lời. - Gấu con bị sâu răng. - Dê con nhanh trí - Bác sĩ chim. - Xe lu và xe ca. - Xe đạp con trên đường phố. - Kiến con đi ô tô. - Tuyên thán kỳ của mùa xuân.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Nghe kể chuyện, đọc thơ có nội dung giáo dục ý thức về bản thân: + Thơ: Bé ơi, cái lưỡi, Miệng xinh, Tay đẹp + Truyện: Mỗi người một việc, Cậu bé mũi dài. - Vẽ, nặn, xé dán, tô màu về bản thân: + Tô màu bạn trai- gái + Tô màu trang phục cho bạn trai, bạn gái, + Vẽ gương mặt cảm xúc + Xé dán tóc cho bạn. - Hát – vận động: + Bạn có biết tên tôi, Bạn bè của bé - Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể bé. - Nhu cầu gia đình bé là gì? - Trẻ nói được tên tuổi giới tính của mình khi được người khác hỏi đến Tháng 10,11,12,1 Hoạt động khác: - Trò chuyện để trẻ nói được điều trẻ thích và không thích. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn uống. vệ sinh: Bé thích ăn gì , bé thích bức tranh nào - Bé thích chơi ở góc chơi nào ? - Làm bài tập về sở thích của trẻ
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực												

59	MT59	2.1. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.			✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	Tháng 11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: +Trẻ nói về bản thân của mình, tên, tuổi, giới tính của mình và của các bạn +Nhìn qua tranh ảnh bé nói được tên của các thành viên trong gia đình mình. + Nói được tên của các thành viên trong gia đình mình. + Trẻ nói được tên thôn xóm mình đang ở. -+ Làm đồ chơi trung thu, bày mâm ngũ quả, + Nói tên và đặc điểm của bạn trong lớp. + Nói tên lớp mẫu giáo, tên cô, công việc của các cô bác trong trường. + Bé kể tên được những nghề, dụng cụ của nghề, sản phẩm của nghề phổ biến và nhận biết được các nghề thông qua hình ảnh - Tết trung thu - Chào mừng ngày hội 8/3. - Bé với quê hương - Nhớ về cội nguồn. - Tìm hiểu về Ngày Giỗ tổ Hùng vương. - Hà nội của con.
60	MT60	2.2. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, ...).			✓	☆	✓	✓	✓			☆	
61	MT61	<i>Giúp trẻ mạnh dạn tự tin - tự lập thực hiện các hoạt động cá nhân hàng ngày như tự ăn, tự mặc quần áo, và dọn dẹp đồ chơi</i>			✓	✓	✓	✓	✓	☆		☆	

												-Bé tìm hiểu về các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của HN. -Biết tên những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của dân tộc, quê hương mình. - Tên của một số di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương - Bác Hồ của em. - Ngày sinh nhật Bác. - Bé lên lớp lớn Tháng 11,12,1,2,3 Hoạt động lao động: + Trải nghiệm: - Lao động tự phục vụ - Hoạt động trực nhật - Thực hiện các bài tập kỹ năng thực hành cuộc sống + Cho trẻ thực hành các công việc đơn giản , chia vở, giấy vẽ, xếp đồ chơi gọn gàng. Tháng 11 Hoạt động khác: - Trong các giờ hoạt động: Khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ HĐC: Rèn kĩ năng sống: Dạy trẻ cách rửa tay, lau miệng, lau mặt, súc miệng nước muối. + Đón trẻ: Dạy trẻ đi giày dép và cất giày dép đúng nơi qui định. + HĐVC: Dạy trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi qui định, bê xếp ghế đúng nơi quy định. + HĐ tạo hình, HĐVC góc tạo hình: Dạy trẻ chia giấy vẽ cho bạn trong bàn + HĐ ngủ trưa: Dạy trẻ lấy gối, cất gối, cất chiều giờ ngủ trưa Tháng 12 Hoạt động khác: - Trong các giờ hoạt động: Khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) + HĐC: Rèn kĩ năng sống: Dạy trẻ cách rửa tay, lau miệng, lau mặt, súc miệng nước muối. + Đón trẻ: Dạy trẻ đi giày dép và cất giày dép đúng nơi qui định. + HĐVC: Dạy trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi qui định, bê xếp ghế đúng nơi quy định.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												+ HĐ tạo hình, HĐVC góc tạo hình: Dạy trẻ chia giấy vẽ cho bạn trong bàn + HĐ ngủ trưa: Dạy trẻ lấy gối, cất gối, cất chiều giờ ngủ trưa Tháng 1 Hoạt động khác: - Trong các giờ hoạt động: Khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) + HĐC: Rèn kỹ năng sống: Dạy trẻ cách rửa tay, lau miệng, lau mặt, súc miệng nước muối. + Đón trẻ: Dạy trẻ đi giày dép và cất giày dép đúng nơi qui định. + HĐVC: Dạy trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi qui định, bê xếp ghế đúng nơi quy định. + HĐ tạo hình, HĐVC góc tạo hình: Dạy trẻ chia giấy vẽ cho bạn trong bàn + HĐ ngủ trưa: Dạy trẻ lấy gối, cất gối, cất chiều giờ ngủ trưa Tháng 2 Hoạt động khác:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Trong các giờ hoạt động: Khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) + HĐC: Rèn kĩ năng sống: Dạy trẻ cách rửa tay, lau miệng, lau mặt, súc miệng nước muối. + Đón trẻ: Dạy trẻ đi giày dép và cất giày dép đúng nơi qui định. + HĐVC: Dạy trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi qui định, bê xếp ghế đúng nơi quy định. + HĐ tạo hình, HĐVC góc tạo hình: Dạy trẻ chia giấy vẽ cho bạn trong bàn + HĐ ngủ trưa: Dạy trẻ lấy gối, cất gối, cất chiều giờ ngủ trưa Tháng 3 Hoạt động khác: - Trong các giờ hoạt động: Khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ HĐC: Rèn kĩ năng sống: Dạy trẻ cách rửa tay, lau miệng, lau mặt, súc miệng nước muối. + Đón trẻ: Dạy trẻ đi giày dép và cất giày dép đúng nơi qui định. + HĐVC: Dạy trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi qui định, bê xếp ghế đúng nơi quy định. + HĐ tạo hình, HĐVC góc tạo hình: Dạy trẻ chia giấy vẽ cho bạn trong bàn + HĐ ngủ trưa: Dạy trẻ lấy gối, cất gối, cất chiều giờ ngủ trưa Tháng 4 Hoạt động khác: - Trong các giờ hoạt động: Khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) + HĐC: Rèn kĩ năng sống: Dạy trẻ cách rửa tay, lau miệng, lau mặt, súc miệng nước muối. + Đón trẻ: Dạy trẻ đi giày dép và cất giày dép đúng nơi qui định. + HĐVC: Dạy trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi qui định, bê xếp ghế đúng nơi quy định.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ HĐ tạo hình, HĐVC góc tạo hình: Dạy trẻ chia giấy vẽ cho bạn trong bàn + HĐ ngủ trưa: Dạy trẻ lấy gối, cất gối, cất chiều giờ ngủ trưa
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh													
62	MT62	3.1. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.		✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 10 Hoạt động khác: + Xem tranh ảnh, clip, đoạn phim giúp trẻ nhận ra các trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận: + Những dấu hiệu biểu hiện cảm xúc + Nguyên nhân các trạng thái cảm xúc - Trò chơi: + Đoán cảm xúc + Ai vui – ai buồn + Cách biểu lộ trạng thái cảm xúc phù hợp. - Trò chơi: + Hãy làm theo tôi + Xúc xắc cảm xúc + Khuôn mặt bé + Bé soi gương + Chọn và gắn tranh theo mẫu (vui, buồn, tức giận, sợ hãi) - Vẽ, xé dán khuôn mặt cảm xúc. Ghép tranh thể hiện cảm xúc. + Trò chuyện về những hành vi tốt, những việc nên làm và không nên làm, những trạng thái cảm xúc qua tranh, qua giọng nói..
63	MT63	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.			✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	
64	MT64	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.						✓	✓	☆	✓	☆	
65	MT65	3.4. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.					✓	✓	✓	☆	✓	☆	

												- Xem một số hình ảnh về ngày tết trung thu, ngày khai giảng - Nghe chuyện và xem clip về bảo vệ động vật quý hiếm. - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác: - Tháng 11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: + Xem tranh ảnh, clip, đoạn phim giúp trẻ nhận ra các trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận: + Những dấu hiệu biểu hiện cảm xúc + Nguyên nhân các trạng thái cảm xúc - Trò chơi: + Đoán cảm xúc + Ai vui – ai buồn + Cách biểu lộ trạng thái cảm xúc phù hợp. - Trò chơi: + Hãy làm theo tôi + Xúc xắc cảm xúc + Khuôn mặt bé + Bé soi gương + Chọn và gắn tranh theo mẫu (vui, buồn, tức giận, sợ hãi) - Vẽ, xé dán khuôn mặt cảm xúc. Ghép tranh thể hiện cảm xúc. + Trò chuyện về những hành vi tốt, những việc nên làm và không nên
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												làm, những trạng thái cảm xúc qua tranh, qua giọng nói.. - Xem một số hình ảnh về ngày tết trung thu, ngày khai giảng - Nghe chuyện và xem clip về bảo vệ động vật quý hiếm. - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác: - + Đàm thoại, xem tranh ảnh về cách thể hiện các cảm xúc khác nhau. + Thực hành thể hiện cảm xúc qua khuôn mặt qua các câu truyện + Cách biểu lộ trạng thái cảm xúc phù hợp. + Trò chơi: + Hãy làm theo tôi + Xúc xắc cảm xúc + Khuôn mặt bé + Bé soi gương + Chọn và gắn tranh theo mẫu (vui, buồn, tức giận, sợ hãi) + Vẽ, xé dán khuôn mặt cảm xúc. Ghép tranh thể hiện cảm xúc. Tháng 1,2,3,4,5 Văn học: * Thơ" + Bác hồ của em + Anh Bác
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												+Em vẽ Bác Hồ + 5 điều Bác dạy +Bác thăm nhà cháu * Truyện: +Ba lần gặp bác +Quà bác Hồ tặng cháu +Bác Hồ chữ còn ai + Đôi với các cháu * Nghe hát: +Ai yêu Bác Hồ +Em mơ gặp Bác Hồ + Từ Rừng xanh cháu về thăm Bác + Như có bác Hồ Hoạt động khác: + Đọc cho trẻ nghe truyện: Niềm vui bất ngờ - Dạy trẻ yêu thích hát, đọc thơ, nghe truyện về Bác - Thích nghe cô giáo đọc thơ kể truyện - Thích xem truyện tranh về Bác hồ - Thích giở tranh để xem nội dung bài thơ câu truyện - Nhìn vào tranh truyện, thơ có thể nhận biết được và gọi tên nhân vật trong tranh Tháng 2,3,4,5 Khám phá: + Tìm hiểu về Bác Hồ của em.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Trò chuyện về Ngày sinh nhật Bác. Hoạt động khác: + Trò chuyện với trẻ về ngày sinh nhật bác Hồ + Xem tranh ảnh, tư liệu về bác Hồ + Đàm thoại, trò chuyện về Bác + Nhận ra hình ảnh Bác trên tivi hay sách báo. + Xem tranh ảnh, clip, phim tư liệu về Bác Hồ kính yêu. + Trang trí khung ảnh Bác, lớp học mừng ngày sinh nhật Bác. + Biểu diễn văn nghệ mừng sinh nhật Bác. + TC: Xây dựng lăng Bác, xây áo cá, vườn cây của Bác Hồ. * Trải nghiệm: - Thăm bảo tàng Hồ Chí Minh - Thăm lăng Bác Hồ.
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội													
66	MT66	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cát đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: * Dạy trẻ biết thực hiện một số nội qui khi ở lớp, khi ở nhà: + Biết cất đồ chơi khi chơi xong + Không tranh giành đồ chơi + Biết vâng lời ông bà, bố mẹ. + Kỹ năng sống:
67	MT67	4.2. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	☆	✓	✓	✓	✓					☆	

68	MT68	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.		✓	☆	✓	✓	✓	✓		☆	- chào ông bà bố mẹ anh chị cô giáo, bạn khi đến lớp. cất đồ dùng đúng nơi quy định - Đi cầu thang, cách rửa tay, cách lau mặt trước khi ăn , lau miệng sau khi ăn - cách mời cơm, cách bê ghế, xúc miệng nước muối. - cầm bát, thìa cách lấy nước và uống nước. - cách cầm dao kéo, sử dụng kéo cắt theo đường thẳng. - cách mặc, cởi quần gấp quần. đánh răng. - Cách cất xốp.
69	MT69	4.4. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	- Cách cài khuy áo bằng bộ học cụ Biết cách: cách đi và cởi giày dép, cách xếp dép ,cách đánh răng, cách xử lý xì mũi, cách cài khuy áo, cách sử dụng kéo, quét rác Tháng 9,10,11,12,1 Hoạt động khác: * Dạy trẻ :- Biết và thực hiện các quy tắc sau trong sinh hoạt hàng ngày khi được nhắc nhở: + Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. + Cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà.

													+ Nói xin lỗi khi làm việc gì không đúng. Tháng 10,11,12,1,2,3 Khám phá: + Tìm hiểu trường lớp. - Nhận biết được một số đặc điểm về trường MN hợp tiền nơi mình học. - Bạn bè của bé; - Tìm hiểu về những người thân trong gia đình bé. - Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể bé. - Nhu cầu gia đình bé là gì? - Bé Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam. - Bé tìm hiểu về nghề thợ xây. - Bé tìm hiểu về nghề bác nông dân. - Chào mừng ngày hội của cô giáo 20/11. - Tìm hiểu về nghề bác sĩ. - Nghe, phân biệt tiếng kêu của các con vật. - Bé với các chú bộ đội. - Tìm hiểu về ngày tết dương lịch. - Những con vật trong gia đình. - Tìm hiểu về động vật sống trong rừng. - Tìm hiểu về những con vật sống dưới nước.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Bé với những con côn trùng. - Khám phá động vật sống ở khắp nơi; Tìm hiểu động vật - Tìm hiểu cách chăm sóc và bảo vệ các con vật. - Phân biệt đặc điểm, nơi sống của các con vật - Tìm hiểu một số hoạt động đón chào năm mới, Noen - Tìm hiểu về tết nguyên đán - Tìm hiểu về 1 số loại quả. - Rau nào bé thích. - Sử dụng các giác quan để phân biệt đặc điểm của các loại rau củ quả và các chất dinh dưỡng của chúng. - Cây xanh xung quanh bé. - Trò chuyện về nguồn nước xung quanh bé. - Bé và hiện tượng tự nhiên. - Tìm hiểu Đất đá sỏi cát + Tìm hiểu về không khí ánh sáng bóng râm - Ngày giải phóng Miền Nam 30/4 - Nói được tên bạn khi được hỏi - Nhận biết các mùa thông qua các dấu hiệu thời tiết - Khám phá sự phát triển của cây. Điều kiện sống của cây. Ích lợi của cây.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Tìm hiểu gia đình bé đón tết như thế nào? Khám phá về Bốn mùa. Ánh sáng. Không khí. - Trò chuyện về các loại phương tiện GT - Bé chấp hành luật lệ GT. - Phân biệt được các loại phương tiện giao thông theo đặc điểm nổi bật của từng loại. * Phân nhóm các PTGT. - Một số biển báo giao thông đường bộ. Hoạt động khác: - Trò chuyện về ngày mẹ của bé, nghề của bố mẹ... - Trò chuyện về ngày nghỉ cuối tuần của bé. Tháng 10,11,12,1,2,3,4 Hoạt động chơi: + Dạy trẻ biết cách chơi, thích chơi cùng bạn. + Dạy trẻ biết chia sẻ đồ chơi với bạn. + thông qua các góc chơi * góc kỹ năng - Cách đi cầu thang - Đứng lên xuống ghế - Cách uống nước - Cách rửa tay - Cách xúc miệng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Cách sử lý khi ho - Cách sử lý khi hỉ mũi. - Cách chải tóc - Vò quần áo, giấy. + chơi góc xây dựng + Chồng xếp 6-8 khối, xếp trường của bé ,xếp nhà + Xây tháp; Chắp ghép hình. - Góc sách truyện + Lật mở trang sách; gấp giấy.gọi tên nhân vật + Rót nước, khuấy đảo, nhào bột + Tập cầm bút tô, vẽ; chơi với đất nặn. + Xé giấy, dán xé lá, nhật lá. Trò chơi vận động: về đúng nhà, dung dăng dung dẻ...đoàn tàu hỏa, tập làm chú bộ đội
5. Quan tâm đến môi trường													
70	MT70	5.1. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.					✓	☆	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động lao động: + Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày ở mọi lúc mọi nơi. - Thích được cùng cô tưới cây nhỏ cỏ bắt sâu... - Có sự hướng dẫn của cô vớt rác đúng nơi qui định. - Nhật lá khô trong sân trường.
71	MT71	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	
72	MT72	<i>Khuyến thích trẻ thể hiện ý kiến và suy nghĩ và cảm xúc của mình một cách rõ ràng và tôn trọng người khác</i>		✓	✓	✓	✓	✓	☆			☆	

												- Tự bỏ rác vào thùng và nơi quy định - Giúp đỡ cô giáo vệ sinh trường lớp Tháng 10 Hoạt động khác: - Trong các hoạt động hàng ngày khuyến khích trẻ thể hiện ý kiến của bản thân trong hoạt động học tập vui chơi + Hoạt động học: cô rèn trẻ khi muốn phát biểu ý kiến con hãy giơ tay và khi bạn đang phát biểu trẻ hãy lắng nghe bạn và khi trẻ phát biểu cô động viên khuyến khích trẻ thể hiện suy nghĩ cảm xúc của mình. +Hoạt động khác: Bước đầu dạy trẻ có một số kỹ năng hoạt động nhóm: Giao lưu với bạn, chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động học tập vui chơi, tham quan dã ngoại, giao lưu giữa các khối lớp, tham gia các ngày lễ hội : Bé vui khỏe ,khai giảng ,trung thu, Noel, Tết Nguyên Đán,.... Tháng 11 Hoạt động khác: - Trong các hoạt động hàng ngày khuyến khích trẻ thể hiện ý kiến của bản thân trong hoạt động học tập vui chơi
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Hoạt động học: cô rèn trẻ khi muốn phát biểu ý kiến con hãy giơ tay và khi bạn đang phát biểu trẻ hãy lắng nghe bạn và khi trẻ phát biểu cô động viên khuyến khích trẻ thể hiện suy nghĩ cảm xúc của mình. +Hoạt động khác: Bước đầu dạy trẻ có một số kĩ năng hoạt động nhóm: Giao lưu với bạn, chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động học tập vui chơi, tham quan dã ngoại, giao lưu giữa các khối lớp, tham gia các ngày lễ hội : Bé vui khỏe ,khai giảng ,trung thu, Noel, Tết Nguyên Đán,.... Tháng 12 Hoạt động khác: - Trong các hoạt động hàng ngày khuyến khích trẻ thể hiện ý kiến của bản thân trong hoạt động học tậpvui chơi + Hoạt động học: cô rèn trẻ khi muốn phát biểu ý kiến con hãy giơ tay và khi bạn đang phát biểu trẻ hãy lắng nghe bạn và khi trẻ phát biểu cô động viên khuyến khích trẻ thể hiện suy nghĩ cảm xúc của mình. +Hoạt động khác: Bước đầu dạy trẻ có một số kĩ năng hoạt động nhóm: Giao lưu với bạn, chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động học tập
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													vui chơi, tham quan dã ngoại, giao lưu giữa các khối lớp, tham gia các ngày lễ hội : Bé vui khỏe ,khai giảng ,trung thu, Noel, Tết Nguyên Đán,.... Tháng 1,2,3,4,5 Khám phá: - Quan sát sự nảy mầm của hạt - Tìm hiểu về 1 số loại quả. - Rau nào bé thích. - Sử dụng các giác quan để phân biệt đặc điểm của các loại rau củ quả và các chất dinh dưỡng của chúng. - Cây xanh xung quanh bé. Hoạt động khác: *Xem tranh, clip có nội dung về những cảnh vật thiên nhiên; cách chăm sóc cây xanh. - Trò chuyện về những người trồng cây, chăm sóc cây, nhân viên công ty cây xanh. - Xây dựng công viên cây xanh, vườn hoa mùa xuân. * Thực hành: - Làm quen với việc chăm sóc cây, lau lá cây. - Phối hợp với phụ huynh tổ chức Hội hoa xuân: cho trẻ quan sát vẻ đẹp của các loại cây hoa mùa xuân và chăm sóc các cây hoa của trẻ mang đến.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Dạy trẻ yêu thích thiên nhiên và thích chăm sóc cây cối. - Hoạt động trải nghiệm: Chăm sóc cây - Thích được cùng cô tưới cây nhỏ cỏ bắt sâu... - Quan sát cây xanh trong sân trường Tháng 1 Hoạt động khác: - Trong các hoạt động hàng ngày khuyến khích trẻ thể hiện ý kiến của bản thân trong hoạt động học tập vui chơi + Hoạt động học: cô rèn trẻ khi muốn phát biểu ý kiến con hãy giơ tay và khi bạn đang phát biểu trẻ hãy lắng nghe bạn và khi trẻ phát biểu cô động viên khuyến khích trẻ thể hiện suy nghĩ cảm xúc của mình. + Hoạt động khác: Bước đầu dạy trẻ có một số kỹ năng hoạt động nhóm: Giao lưu với bạn, chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động học tập vui chơi, tham quan dã ngoại, giao lưu giữa các khối lớp, tham gia các ngày lễ hội : Bé vui khỏe ,khai giảng ,trung thu, Noel, Tết Nguyên Đán,.... Tháng 2 Hoạt động khác:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Trong các hoạt động hàng ngày khuyến khích trẻ thể hiện ý kiến của bản thân trong hoạt động học tập vui chơi + Hoạt động học: cô rèn trẻ khi muốn phát biểu ý kiến con hãy giơ tay và khi bạn đang phát biểu trẻ hãy lắng nghe bạn và khi trẻ phát biểu cô động viên khuyến khích trẻ thể hiện suy nghĩ cảm xúc của mình. +Hoạt động khác: Bước đầu dạy trẻ có một số kĩ năng hoạt động nhóm: Giao lưu với bạn, chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động học tập vui chơi, tham quan dã ngoại, giao lưu giữa các khối lớp, tham gia các ngày lễ hội : Bé vui khỏe ,khai giảng ,trung thu, Noel, Tết Nguyên Đán,.... Tháng 3 Hoạt động khác: - Trong các hoạt động hàng ngày khuyến khích trẻ thể hiện ý kiến của bản thân trong hoạt động học tập vui chơi + Hoạt động học: cô rèn trẻ khi muốn phát biểu ý kiến con hãy giơ tay và khi bạn đang phát biểu trẻ hãy lắng nghe bạn và khi trẻ phát biểu cô động viên khuyến khích trẻ thể hiện suy nghĩ cảm xúc của mình.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+Hoạt động khác: Bước đầu dạy trẻ có một số kĩ năng hoạt động nhóm: Giao lưu với bạn, chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động học tập vui chơi, tham quan dã ngoại, giao lưu giữa các khối lớp, tham gia các ngày lễ hội : Bé vui khỏe ,khai giảng ,trung thu, Noel, Tết Nguyên Đán,....
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ													
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật													
73	MT73	1.1. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Âm nhạc: * Nghe hát: - Chào năm học mới - Vui đến trường - Chào hỏi khi về - Em yêu cô giáo - Vàng trắng cổ tích - Bé và trăng - Rước đèn tháng 8 - Rước đèn dưới trăng - Rước đèn trung thu - Bên gốc cây đa - Vàng trắng cổ tích - Vui đêm trăng rằm - Gọi trăng là gì - Chiếc đèn ông sao Em bé quê - Cô giáo
74	MT74	1.2. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện				✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	
75	MT75	1.3. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	

													- Cô giáo miền xuôi - Đu quay - Khúc ca chào năm học mới - Đi học - Mùa xuân ơi, Ngày tết quê em - Năm ngón tay ngoan - Gia đình ngón tay - Cùng múa vui - Cả thế giới trong túi bố - Mẹ ơi! tại sao? - Thiên đường búp bê - Hộp bút chì màu - Gia đình nhỏ - hạnh phúc to - Biết vâng lời mẹ dặn - Mẹ đi vắng - Chăn ấm tình mẹ - Ba mẹ cho con - Bàn tay mẹ - Cho con - Chào anh đồng hồ - Đoàn tàu nhỏ xíu - Đường em đi - Tàu hỏa - Bác đưa thi vui tính - Bạn ơi có biết - Mong ước của em - Nhớ lời cô dạy - Ông già Nole vui tính - Gọi trâu - Con cò
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Cò lả - Chú chim nhỏ dễ thương - Gà trống, mèo con và cún con - Ai cũng yêu chú mèo - Tôm cua cá thi tài - Con cá rô đồng - Chú chó BINGO - Chú heo lười - Mùa xuân của bé - Mùa xuân ơi! - Mùa xuân đến rồi - Ngày xuân long phụng xum vầy - Cây trúc xinh - Lý cây xanh - Hái hoa - Bắc kim thang - Tôi là gió bốn mùa. - Em đi giữa biển vàng - Thật đáng yêu - Đường em đi - Đoàn tàu nhỏ xíu - Ước mơ xanh - Hòn bi xanh - Vui cùng mặt trời - Mưa hè - Khúc ca mùa hè - Mùa hè của em - Bà còn đi chợ - Hạt mưa xinh - Nắng sớm
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Mưa bóng mây - Tia nắng hạt mưa - Em mơ gặp Bác Hồ - Hà Nội mùa thu. - Nhớ ơn Bác Hồ. * Nghe làm quen với một số bài hát tiếng anh : - Alphabet Song - Happy Birthday - Finger Family - Twinkle Twinkle Little Star - Hello Song - Goodbye Song *Trò chơi âm nhạc: + Nghe âm thanh tìm bạn + Nghe tiếng hát tìm đồ vật + Đoán xem ai hát + Tai ai tinh + Tiếng gì kêu + Ai nhanh chân + Ai đoán giỏi + Ai nhanh nhất + Gà gáy, vịt kêu + Đèn đỏ, đèn xanh + Nghe âm thanh đoán tên các phương tiện giao thông + Mưa to, mưa nhỏ + Sấm to sấm nhỏ + Vỗ tay theo tiết tấu. + Vỗ tay theo nhịp
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Vỗ tay theo phách * Nhạc hòa tấu - In the morning light - Sundial dream - Thruogh the arbor - Above the Clouds - Nightingale - The Moment - Sleep song * Nghe nhạc cụ: - Miss My friend – Piano - Thousands of tear – Dosia –Mckay - Đàn hạc - Going home – Keny G – - Sacxophone - Bèo dạt mây trôi – Trần Mạnh - Tuân – Sacxophone * Nhạc cổ điển (classic music) - Avemaria – Schubert - Đêm nhạc nhỏ - Mozart - pianosonata – Mozart - Khúc nhạc chiều – Schubert - Mente - J.S Bach - The four season – Vivaldi - Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ - Mozart - Hồ Thiên Nga – Tchaikovsky - For Elise – Beethoven - Concerto The four season (Winter) - Vivaldi - Hungarian dance - Brahms
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												*Trò chơi âm nhạc: - Tiếng hát của ai? - Tai ai tinh - Chơi với ngón tay. - Chơi trên những ngón tay? - Vũ điệu của chiếc khăn màu sắc - Nhảy theo điệu nhạc - Chuyển bóng theo âm nhạc - Đoàn kết vui nhộn - Đi, chạy,nhảy - Hát hay đoán giỏi - Nốt nhạc cao thấp - Chiếc dù âm nhạc - Bắt chước nhịp điệu - Nấc thang âm nhạc - Những nốt nhạc vui - Vòng tròn âm thanh. Hoạt động tạo hình: * Tổ chức trưng bày, triển lãm các sản phẩm tạo hình trong các ngày Lễ hội: + Dán đèn lồng (STEAM) + Ngày hội Cha mẹ + Ngày Hội Nghệ thuật +Ngày Hội Bé sáng tạo + Ngày Hội Bé khéo tay - Tranh trưng bày góc tạo hình, tranh của bé trang trí lớp. - Sản phẩm của bé ở góc STEAM
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình												

76	MT76	2.1. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3 Âm nhạc: * Dạy vận động theo nhịp +Cô và mẹ. - Em đi qua ngã tư đường phố. - Cháu thương chú bộ đội - Mùa xuân đến rồi. - Sắp đến tết rồi. - Gà trống mèo con và cún con. - Đố bạn. - Voi con làm xiếc. - Bầu bí thương nhau - Quả, ngày 8/3. - Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ. - Yêu Hà Nội - Em yêu trường em. + Đường em đi; Đi đường em nhớ; Em đi qua ngã tư đường phố; Em tập lái ô tô; + Nhớ lời cô dặn; Đèn xanh, đèn đỏ, Đoàn tàu nhỏ xíu; Em đi chơi thuyền; + Sắp đến tết rồi; Mùa xuân đến rồi; Xuân vui vui; Múa hát mừng xuân; + Em yêu cây xanh; Hoa trong vườn; Bé và hoa; màu hoa; Lá xanh; Lý cây xanh; Hoa trường em; + Quả; Hoa kết trái; Trồng cây; Bắp cải xanh.
77	MT77	2.2. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓			☆	
78	MT78	2.3. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	
79	MT79	2.4. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.				✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	
80	MT80	2.5. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		✓	✓	☆	✓	✓				☆	
81	MT81	2.6. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.				✓	✓	☆	✓	✓		☆	
82	MT82	2.7. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	
83	MT83	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.		✓	☆	✓	✓	✓				☆	

												+ Mùa hè đến; Cho tôi đi làm mưa với; Trời nắng trời mưa; Trên cát; Tôi là gió; Trồng cây; Gọi gió; Nắng sớm; Đêm sao; Vườn trường mùa thu; Mây và gió; Bé và trăng; + Hòa bình cho bé; Yêu Hà Nội; Nhớ ơn Bác. + Vỗ tay theo tiết tấu. + Vỗ tay theo nhịp + Vỗ tay theo phách Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động tạo hình: * VẼ: - Trẻ vẽ theo sự hướng dẫn làm mẫu của cô. - Tô màu bạn giống mình. - Trang trí trên băng giấy. - Trang trí hình tròn. - Vẽ Con gà. - Con vật bé thích. - Tô màu bánh trưng ngày tết. - Theo ý thích.vẽ bộ phận còn thiếu của con voi. - Tô màu danh lam thắng cảnh hồ gươm - Tô màu sản phẩm nghề nông; Tô màu đàn cá; - Tô màu đèn giao thông; Quả cam; Quả bí ngô;
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Trang phục mùa hè; Cảnh đẹp quê hương; Tô màu Lá cờ Việt Nam; Tô màu bức tranh làng Bác Hồ.... - In: In ngón tay tạo hình con chim; Tạo hình pháo hoa; In hình bàn tay; In bàn chân; - In các phương tiện giao thông; In hoa; In hình bé thích; In lá cây tạo thành con vật bé thích; In đường nét; - Tô nét: Con đường; Chùm nho; Bạn gái; Quả táo, Nải chuối; Xe đạp. - Thiết kế khuôn mặt cười (STEAM) - Thiết kế các kiểu tóc (STEAM) - Thiết kế thiệp tặng mẹ (STEAM) - Trang trí váy tặng mẹ (STEAM) Tháng 10,11,12,1,2,3,4,5 Làm quen với toán: + Xếp hình bé tập thể dục + Xếp nhà, xếp chồng các khối hình có màu sắc và kích thước khác nhau + Xếp hình bạn trai bạn gái + Xếp đường đi, + Xếp hàng rào. + Xếp hình bé tập thể dục - Xếp nhà, xếp chồng các khối hình có màu sắc và kích thước khác nhau - Xếp hình bạn trai bạn gái - Xếp đường đi, - Xếp hàng rào.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Hướng dẫn trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình theo mẫu, sáng tạo về màu sắc và bố cục. - Nhận xét bài của mình và của bạn. Âm nhạc: Dạy hát: - Chào hỏi khi về. - Dưới mái trường - Trường chúng cháu là trường mầm non - Cháu đi mẫu giáo - Bé và trăng - Đêm trung thu - Gác trăng, Rước đèn dưới ánh trăng, Lại đây múa hát cùng cô - Nào chúng ta cùng tập thể dục, Bạn ơi có biết, Tay thơm tay ngoan, Đôi dép, Bé ngoan - Khuôn mặt cười, Mời bạn ăn, Bé về - Mẹ yêu không nào - Cả nhà thương nhau - Cô và mẹ - Cháu yêu bà - Bé quét nhà - Tôi là cái ấm trà - Bé tập đánh răng - Nhà của tôi - Bàn tay mẹ - Đồ bạn
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Bầu và bí - Bác nông dân và trang trại - Làm chú bộ đội - Đội kèn tí hon - Chú bộ đội đi xa - Vịt con đi học, Ong và bướm, Chú mèo con, Ai cũng yêu chú mèo - Con chim non, Đàn gà con, Con gà trống Gà trống mèo con và cún con, Cá vàng bơi - Bé chúc tết, Em yêu cây xanh, - Màu hoa, Cây bắp cải, Bắp cải xanh, Quả, Đèn xanh đèn đỏ, Em đi chơi thuyền, Đi xe đạp, Anh phi công ơi, Bé làm phi công - Những lá thuyền ước mơ, Em tập lái ô tô, Trời nắng, trời mưa, Mùa hè đến, Bảy sắc cầu vồng - Cho tôi đi làm mưa với, Cháu vẽ ông mặt trời, Quê hương tươi đẹp, Yêu hà nội, Cờ hòa bình cho bé. Tháng 10,11,12,1,2 Hoạt động tạo hình: + Cắt, dán trang phục bé thích + Xé, dán trang trí chiếc mũ + Xé, dán con thuyền + Xé, dán trang phục chú hề + Xé, dán mắt qua dứa + Cắt, xé, dán: Dán trang trí đèn lồng;
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Dán hoa tặng mẹ; Trang phục bé thích; + Trang trí chiếc mũ; Con thuyền; Trang phục chú hề; Mất quả dừa; + Xé dán trang trí chiếc mũ; Dán con lật đật; Xếp và dán những hình tròn trên băng giấy; + Dán hoa tặng bà, tặng mẹ nhân ngày 20/10; Dán trang trí bưu thiếp tặng mẹ; Xé dán ngôi nhà; + Xé vụn giấy và dán trang trí đèn ngủ; Xé dán con thuyền; Xé và dán hàng dào; Xé dán hình cát to; +Dán ngôi nhà; Dán hoa tặng cô nhân ngày 20/11; Dán con thỏ và củ cà rốt; Dán con gà; Xé và dán tán cây; Cắt, dán hoa; + Dán hoa trang trí rèm cửa; Dán trang trí thiệp tặng chú bộ đội; Xé hình theo đường chân kim và dán; + Dán bộ phận còn thiếu của tàu hỏa; Cắt dán ô,tô; Dán ô tô chở khách; Xé dán tia nắng; Xé, dán mưa rào; + Dán bưu thiếp chúc mừng ngày 8/3; Dán trang trí ảnh Bác Hồ; - Thiết kế bông hoa tặng cô (STEAM) - Thiết kế hộp quà tặng cô (STEAM)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Thiết kế chiếc ghế đứng được (STEAM) - Thiết kế khẩu trang (STEAM) - Thiết kế cái cốc (STEAM) - Thiết kế ống nhóm (STEAM) - Thiết kế cây thông noel (STEAM) Hoạt động tạo hình: - Vẽ mái tóc của em - Tô màu chiếc đèn ông sao - Tô màu đồ chơi của bé - Tô màu bập bênh - Tô màu cái trống - Tô màu gấu bông - Tô màu trang phục bạn trai,bạn gái - Tô màu lá cờ việt nam - Tô màu trang phục chú bộ đội - In ngón tay tạo hình con chim - In ngón tay tạo hình pháo hoa - In lá - In cuống rau củ - In bằng ống giấy - In ngón tay thành hình cây - Tô nét con đường - Tô nét,tô màu chùm nho - Tô nét tô màu bạn gái - Tô nét tô màu quả táo - Tô nét tô màu nải chuối - Tô nét tô màu xe đạp - Tô màu tranh đàn gà - Tô màu cá heo
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Vẽ con cá - Vẽ con gà con - Vẽ con gà - Vẽ con ếch - Vẽ bộ lông cừu - Tô màu cái váy - Tô màu cái ô - Cắt dán trang phục bé thích - Vẽ cây ăn quả - Vẽ những bông hoa tặng mẹ. - Tô màu chiếc đèn ông sao - Di màu chân dung bé trai bé gái - Vẽ đốm màu trang trí váy - Vẽ lá cờ tặng chú bộ đội, nặn bánh. - Vẽ thêm những bộ phận còn thiếu của con voi. - Vẽ mâm ngũ quả ngày tết - Chấm hoa đào - Tô màu lăng hoa - Vẽ hoa năm cánh - Vẽ quả cam - Vẽ củ cà rốt - Vẽ vườn cây ăn quả - Vẽ vườn rau - Vẽ trang trí chiếc khăn mặt - Vẽ đường đi đến trường - Tô màu cái ấm trà - Tô màu bức tranh gia đình bé - Vẽ bộ phận còn thiếu của tàu hỏa - Vẽ tranh lăng Bác Hồ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Vẽ trang trí ảnh Bác Hồ - Dán ngôi nhà - Tô màu tranh cô giáo - Dán hoa tặng cô nhân ngày 20/11 - Xé và dán ngôi nhà, - Xếp và dán những hình tròn trên băng giấy. - Dán con lật đật - Tô màu xe cứu hỏa - Dán dụng cụ của bác thợ xây - Vẽ mũ bác sĩ - Tô màu tranh bác nông dân - Dán con lật đật, dán con thỏ vào củ cà rốt - Dán ngôi nhà - Trang trí cây thông Noel - Tô màu tranh cảnh đẹp quê hương - Vẽ cánh diều giấy - Vẽ, tô màu đồ dùng mà cháu thích. - Vẽ theo ý thích. - Nặn theo ý thích - Nặn con cá - Vẽ ông mặt trời - Vẽ hàng rào xung quanh nhà - Vẽ tia nắng mặt trời. - Xé dán trang trí chiếc mũ - Xé dán trang phục chú hề - Xé dán rèm cửa - Xé vụn giấy và dán trang trí đèn ngủ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Nặn khuôn mặt. - Nặn cái bát - Nặn bánh cho bạn - Làm tranh hoa - Tạo hình bông hoa bằng các nguyên liệu khác nhau - In tranh hoa - In lá cây - In hình các con vật - Vẽ,tô màu đồ dùng mà cháu thích. - Vẽ theo ý thích. - Nặn theo ý thích - Làm tranh hoa - Tạo hình bông hoa bằng các nguyên liệu khác nhau - In tranh hoa - In lá cây - In hình các con vật * Hoạt động khác: - Tổ chức biểu diễn văn nghệ cuối tuần - Giao lưu biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày Hội, ngày lễ lớn - Tổ chức thi văn nghệ theo độ tuổi - Thi vẽ tranh - Làm bưu thiếp - Tạo sản phẩm từ các nguyên vật liệu sáng tạo... *Làm quen với các nét cơ bản - Nét thẳng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Nét ngang - Nét xiên trái - Nét xiên phải - Nét cong hở trái - Nét cong hở phải - Nét móc xuôi - Nét móc ngược - Nét khuyết trên - Nét khuyết dưới - Nét móc 2 đầu - Xé dán con thuyền - Xé và dán hình ô tô khách - Dán thuyền trên biển - Dán cột đèn giao thông - Vẽ ô tô chở cát Tháng 12,1,2,3,4,5 Hoạt động tạo hình: + Tạo hình vẽ các nét xiên tạo thành bức tranh trời mưa + vẽ nét xiên, ngang tạo thành bức tranh ngôi nhà + vẽ các nét xiên tạo hình tia nắng + Vẽ: Cỏ trên sân trường; Con ếch; Bộ lông cừu; Tạo hình con chim; Vẽ những cuộn len màu; + Tô màu bức tranh gia đình bé; Vẽ hoa; Vẽ quả cam; Vẽ cỏ cây trên mặt đất; Vẽ gà con; Vẽ con chim; +Vẽ con mèo; Vẽ bộ phận còn thiếu của chú voi và tô màu; Vẽ bánh
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												trung và tô màu; Vẽ mưa và tô màu cái ô; +Vẽ mặt trời buổi sáng và tô màu cỏ; Vẽ phao cho bạn và tô màu bức tranh; Hãy chọn và tô màu giống bạn - Thiết kế ô gà (STEAM) - Thiết kế vợt cá (STEAM) - Thiết kế hươu cao cổ (STEAM) - Thiết kế con sâu từ giấy ăn (STEAM) Tháng 12,1,2,3,4 Hoạt động tạo hình: + Nặn phao bơi + Nặn quả cam. + Nặn Con vật bé thích + Nặn dụng cụ bác sĩ + Nặn: Nặn các loại bánh; + Nặn củ, quả bé thích; + Nặn con vật bé thích; + Nặn viên phấn; + Nặn cái vòng; + Nặn con lật đật; Nặn mặt trời; Cây nấm; +Nặn cái búa, Cái quốc; Cái xoong + Nặn khuôn mặt + Nặn con thỏ + Nặn đồ dùng trong gia đình - Chế tạo nước giải khát (STEAM) - Thiết kế pháo hoa (STEAM)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Thiết kế phong bao lì xì (STEAM) - Thiết kế lọ hoa (STEAM) - Chế tạo vườn cây (STEAM)
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)													
84	MT84	3.1. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9 - DỰ ÁN: TÌNH YÊU THƯƠNG - STEAM : CHẾ TẠO ROBOT - DỰ ÁN: BẮP NGÔ - Dự án: 20/11 - STEAM: Chong chóng sắc màu - DỰ ÁN : Làm tổ chim, chuồng chim - STEAM : SON MÔI TẶNG MẸ - STEM: CÂY HOA NGÀY TẾT - STEAM: LÀM ĐÁM MÂY BẰNG QUE KEM - STEAM: LÀM NHỮNG CHIẾC HỘP ĐỰNG BÚT - DỰ ÁN STEAM: Làm Đoàn Tàu - STEAM: Làm cây gia đình - STEAM: LÀM ĐỒNG HỒ CÁT - STEAM: Vẽ tranh Muối - STEAM: Làm bè nổi -STEAM: làm cây cầu -STEAM: EDP Dự án bắp ngô -STEAM: Làm đèn trung thu -STEAM: Làm thiệp tặng bà và mẹ Tháng 10,11,12,1,2,3,4,5 Âm nhạc:
85	MT85	3.2. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	
86	MT86	3.3. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.			✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	
87	MT87	<i>Ứng dụng phương pháp STEAM vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi và bước đầu làm quen với công nghệ chuyển đổi số (AI)</i>	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	☆	

												+ Cô và mẹ. - Em đi qua ngã tư đường phố. - Cháu thương chú bộ đội - Mùa xuân đến rồi. - Sắp đến tết rồi. - Gà trống mèo con và cún con. - Đố bạn. - Voi con làm xiếc. - Bầu bí thương nhau - Quả, ngày 8/3. - Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ. - Yêu Hà Nội - Em yêu trường em Hoạt động tạo hình: + Tô màu đèn ông sao + Tô màu đồ chơi của bé + Tô màu trang phục bạn trai, bạn gái + Tô màu lá cờ Việt Nam + Tô màu trang phục chú bộ đội + Tô màu đồ dùng bác nông dân + Tô màu đồ dùng bác sỹ + Tô màu đồ dùng bác thợ xây + In ngón tay tạo hình con chim + In ngón tay tạo hình pháo hoa + Tô nét con đường + Tô nét, tô màu chùm nho + Tô nét, tô màu bạn gái + Tô nét, tô màu quả táo + Tô nét, tô màu nải chuối
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												+ Tô nét, tô màu xe đạp + Vẽ ông mặt trời +N Vẽ gà con + Vẽ con ếch + Vẽ bộ lông cừu + Nặn quả cam + Nặn khuôn mặt - Thiết kế ô tô (STEAM) - Thiết kế thuyền đi trên mặt nước (STEAM) - Thiết kế mô hình tàu hoả (STEAM) - Thiết kế và chế tạo máy bay (STEAM) Tháng 10 - DỰ ÁN: TÌNH YÊU THƯƠNG - STEAM : CHẾ TẠO ROBOT - DỰ ÁN: BẮP NGÔ - Dự án: 20/11 - STEAM: Chong chóng sắc màu - DỰ ÁN : Làm tổ chim, chuồng chim - STEAM : SON MÔI TẶNG MẸ - STEM: CÂY HOA NGÀY TẾT - STEAM: LÀM ĐÁM MÂY - BẰNG QUE KEM - STEAM: LÀM NHỮNG CHIẾC HỘP ĐỰNG BÚT - DỰ ÁN STEAM: Làm Đoàn Tàu - STEAM: Làm cây gia đình
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- STEAM: LÀM ĐỒNG HỒ CÁT - STEAM: Vẽ tranh Muối - STEAM: Làm bè nổi -STEAM: làm cây cầu -STEAM: EDP Dự án bắt ngô -STEAM: Làm đèn trung thu -STEAM: Làm thiệp tặng bà và mẹ Tháng 11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động tạo hình: * VẼ: - Trẻ vẽ theo sự hướng dẫn làm mẫu của cô. - Tô màu bạn giống mình. - Trang trí trên băng giấy. - Trang trí hình tròn. - Vẽ Con gà. - Con vật bé thích. - Tô màu bánh trưng ngày tết. - Theo ý thích.vẽ bộ phận còn thiếu của con voi. - Tô màu danh lam thắng cảnh hồ gươm * NẶN: - Lăn dọc ấn dẹt lăn tròn. - Lăn quả cam. - Con vật bé thích. * GẤP, CẮT, XÉ DÁN: - Kỹ năng xé dán.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												Xé trang trí hình tròn, xé tán cây trang trí mâm ngũ quả, - - Dán hoa tặng cô. - Xé dải tóc dán bộ phận còn thiếu của ô tô. - Dán con lật đật... * IN + In lá cây + In bàn tay + In gốc cải tạo thành hoa + Đồ con vật - Chế tạo máy lọc nước (STEAM) - Thiết kế áo phao (STEAM) - Thiết kế chong chóng (STEAM) - Thiết kế kính thiên văn (STEAM) Thiết kế cầu tre (STEAM) - Thiết kế lá cờ (STEAM) - Thiết kế khung ảnh Bác (STEAM) - Thiết kế hộp bút (STEAM) Tháng 11 - DỰ ÁN: TÌNH YÊU THƯƠNG - STEAM : CHẾ TẠO ROBOT - DỰ ÁN: BẮP NGÔ - Dự án: 20/11 - STEAM: Chong chóng sắc màu - DỰ ÁN : Làm tổ chim, chuồng chim - STEAM : SON MÔI TẶNG MẸ - STEM: CÂY HOA NGÀY TẾT
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- STEAM: LÀM ĐÁM MÂY BẰNG QUE KEM - STEAM: LÀM NHỮNG CHIẾC HỘP ĐỰNG BÚT - DỰ ÁN STEAM: Làm Đoàn Tàu - STEAM: Làm cây gia đình - STEAM: LÀM ĐỒNG HỒ CÁT - STEAM: Vẽ tranh Muối - STEAM: Làm bè nổi -STEAM: làm cây cầu -STEAM: EDP Dự án bắt ngô -STEAM: Làm đèn trung thu -STEAM: Làm thiệp tặng bà và mẹ Tháng 12 - DỰ ÁN: TÌNH YÊU THƯƠNG - STEAM : CHẾ TẠO ROBOT - DỰ ÁN: BẮP NGÔ - Dự án: 20/11 - STEAM: Chong chóng sắc màu - DỰ ÁN : Làm tổ chim, chuồng chim - STEAM : SON MÔI TẶNG MẸ - STEM: CÂY HOA NGÀY TẾT - STEAM: LÀM ĐÁM MÂY BẰNG QUE KEM - STEAM: LÀM NHỮNG CHIẾC HỘP ĐỰNG BÚT - DỰ ÁN STEAM: Làm Đoàn Tàu - STEAM: Làm cây gia đình - STEAM: LÀM ĐỒNG HỒ CÁT
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- STEAM: Vẽ tranh Muối - STEAM: Làm bè nổi -STEAM: làm cây cầu -STEAM: EDP Dự án bắt ngô -STEAM: Làm đèn trung thu -STEAM: Làm thiệp tặng bà và mẹ Tháng 1 - DỰ ÁN: TÌNH YÊU THƯƠNG - STEAM : CHẾ TẠO ROBOT - DỰ ÁN: BẮP NGÔ - Dự án: 20/11 - STEAM: Chong chóng sắc màu - DỰ ÁN : Làm tổ chim, chuồng chim - STEAM : SON MÔI TẶNG MẸ - STEM: CÂY HOA NGÀY TẾT - STEAM: LÀM ĐÁM MÂY BẰNG QUE KEM - STEAM: LÀM NHỮNG CHIẾC HỘP ĐỰNG BÚT - DỰ ÁN STEAM: Làm Đoàn Tàu - STEAM: Làm cây gia đình - STEAM: LÀM ĐỒNG HỒ CÁT - STEAM: Vẽ tranh Muối - STEAM: Làm bè nổi -STEAM: làm cây cầu -STEAM: EDP Dự án bắt ngô -STEAM: Làm đèn trung thu -STEAM: Làm thiệp tặng bà và mẹ Tháng 2
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- DỰ ÁN: TÌNH YÊU THUƠNG - STEAM : CHẾ TẠO ROBOT - DỰ ÁN: BẮP NGÔ - Dự án: 20/11 - STEAM: Chong chóng sắc màu - DỰ ÁN : Làm tổ chim, chuồng chim - STEAM : SON MÔI TẶNG MẸ - STEM: CÂY HOA NGÀY TẾT - STEAM: LÀM ĐÁM MÂY BẢNG QUE KEM - STEAM: LÀM NHỮNG CHIẾC HỘP ĐỰNG BÚT - DỰ ÁN STEAM: Làm Đoàn Tàu - STEAM: Làm cây gia đình - STEAM: LÀM ĐỒNG HỒ CÁT - STEAM: Vẽ tranh Muối - STEAM: Làm bè nổi -STEAM: làm cây cầu -STEAM: EDP Dự án bắp ngô -STEAM: Làm đèn trung thu -STEAM: Làm thiệp tặng bà và mẹ Tháng 3 - DỰ ÁN: TÌNH YÊU THUƠNG - STEAM : CHẾ TẠO ROBOT - DỰ ÁN: BẮP NGÔ - Dự án: 20/11 - STEAM: Chong chóng sắc màu - DỰ ÁN : Làm tổ chim, chuồng chim
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- STEAM : SON MÔI TẶNG MẸ - STEM: CÂY HOA NGÀY TẾT - STEAM: LÀM ĐÁM MÂY BẰNG QUE KEM - STEAM: LÀM NHỮNG CHIẾC HỘP ĐỰNG BÚT - DỰ ÁN STEAM: Làm Đoàn Tàu - STEAM: Làm cây gia đình - STEAM: LÀM ĐỒNG HỒ CÁT - STEAM: Vẽ tranh Muối - STEAM: Làm bè nổi -STEAM: làm cây cầu -STEAM: EDP Dự án bắt ngô -STEAM: Làm đèn trung thu -STEAM: Làm thiệp tặng bà và mẹ Tháng 4 - DỰ ÁN: TÌNH YÊU THƯƠNG - STEAM : CHẾ TẠO ROBOT - DỰ ÁN: BẮP NGÔ - Dự án: 20/11 - STEAM: Chong chóng sắc màu - DỰ ÁN : Làm tổ chim, chuồng chim - STEAM : SON MÔI TẶNG MẸ - STEM: CÂY HOA NGÀY TẾT - STEAM: LÀM ĐÁM MÂY BẰNG QUE KEM - STEAM: LÀM NHỮNG CHIẾC HỘP ĐỰNG BÚT - DỰ ÁN STEAM: Làm Đoàn Tàu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						</
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

Ban giám hiệu

Khối trưởng